

Phụ-nữ

Tân-văn

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°A 3126

TIRAGE à
3000 exemplaires
Saigon le 15 Mars 1934

IMPRIMERIE BAO-TON
N°1 DIỆP VAN KY

J. A.

Phụ-nữ Việt-Nam từ đây
mỗi tuần sẽ giải bày ý-kiến
mình trong Phụ-Nữ Tân-Văn
để trả lời câu hỏi này.

== 0\$10 ==
NĂM THỨ SÁU
ngày 15 Mars 1934
== 234 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán : 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 61
Dây thép nói : 748

Tên dây thép :
CREDITANA — SAIGON

— Công-ty nhận tiền **TIẾT-KIỆM** của bà tánh, gởi sanh lời 4 ly mỗi năm, sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chun vé Quốc-trái Đông-Pháp, Crédit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bốn Hội).

Bốn Hội có mua bên Pháp hợp Tiết kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội quán hay là viết thư mà hỏi cách thức mượn hợp Tiết kiệm ấy.

Tôn chỉ của bốn Hội : **LÀM VẼ-VANG CHO XỨ SỞ MINH**

BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VĂN :

Chánh Hội-trưởng: Mr. HUYNH-ĐÌNH-KHIÊM
(ngài đã từ lợc)

Phó Hội-trưởng: TRAN-TRINH-TRACH, O 
Hội-dồng Hội-Nghị-Tư, Băclieu.

(được bầu cử chiểu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ).

Hội-viên: Dr. BIAILLE DE LANGIBAU-
DIERE, Xã-Tây, Saigon

“ Mr. LE-PHAT-AN Denis, Nghiệp-
chủ, Thuduc.

“ Mr. LUU-VAN-LANG, 
Quan Kỹ-sư, Saigon.

“ Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,
Thực-nghiệp-gia, Saigon.

“ Dr. NGUYEN-VAN-THINH, Sgon

“ Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.

“ Me TRINH-ĐÌNH-THAO,
Trạng-sư, Saigon.

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ :

Chánh Hội-trưởng: Mr. TRƯƠNG-VAN-VI, 
Đốc Phủ-sứ Hàm ở Chaudoc

Phó Hội-trưởng: Dr. TRAN-NHU-LAN, Hội-
đồng Quân-hạt, Saigon.

Quản-lý Hành-sự: Mr. NGUYEN-TAN-VAN,
Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên: Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-
y bốn-quốc, Cholon.

“ Mr. NGUYEN-HUU-ĐO,
Nghiệp-chủ, Gocong.

“ Mr. NGUYEN-VAN-LIEN,
Bào-chế-sư, Saigon.

“ Mr. J. B. NGUYEN-TRUNG-
VINH, Nghiệp-chủ, Saigon

“ Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-định Tổng-lý: Mr. Paul LE-VAN-GONG.

PHU-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 234

Ngày 16 Mars 1934

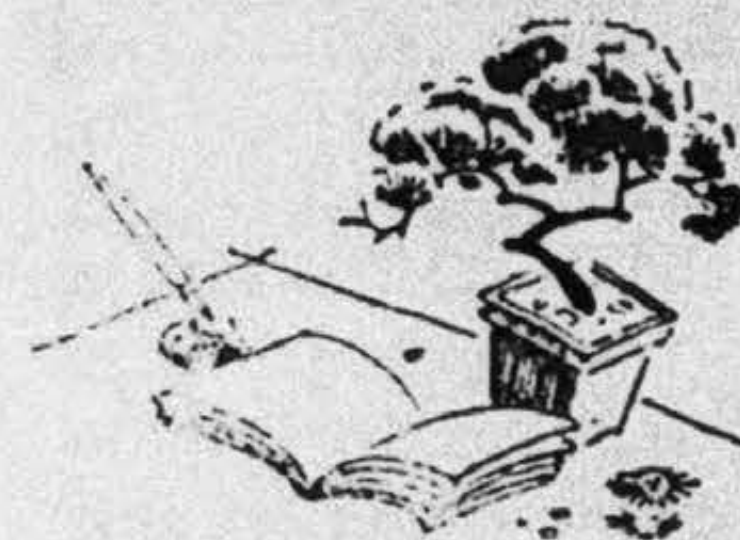
TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :
M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

MỘT - CUỘC TRUNG - CẦU Ý - KIẾN

CÓ QUAN-HỆ ĐẾN LUÂN-LÝ CỦA NƯỚC TA

Con gái khi chưa xuất-gia, thì phải tâng cha mẹ, khi xuất-
gia rồi phải tâng chồng đến khi chồng chết rồi phải tâng con.
Cái thuyết tam-tùng ấy có còn đứng vững nổi với thời-dại
này nữa không ?



Sống nhằm cái thời-dại tân-cựu giao thừa, từ phương-
diện vật chất cho tới phương-diện tinh-thần, mỗi mỗi đều
thấy thay đổi cả. Và trong thời-kỳ quá-độ đó (époque de
transition), nhiều khi không khỏi bày ra lăm cảnh-tượng
dở-dang, mới không ra mới, cũ không ra cũ, lăm cho chúng
ta chẳng khác gì người bộ-hành đi đêm không trông được
ánh-sáng để nhận đường ra.

Trên đó là chúng tôi nói đến tinh-thế chung, chớ riêng
về tinh-thế của phụ-nữ Việt-Nam này, trong lúc mới cũ chưa dung hòa thì
chúng tôi lại thấy có nhiều quang-cảnh rất lộn-xộn, nhiều vấn-đề rất phiền-
phức, không biết cái nào đáng duy trì, cái nào đáng thủ-tiêu.

Cái thuyết tam-tùng lâu nay vẫn làm giềng-mối cho chị em nhà ta, thì
bây giờ cũng vẫn còn có kẻ tán-thành, nhưng cũng không khỏi có người
phản-đối. Bên phải tán-thành, thì phần nhiều thuộc về phái đạo-đức cựu-học,
những người đã từng lãnh-hội hoặc chịu ảnh hưởng của tinh-thần Khổng-
giáo. Họ nhận rằng dân bà là giống yếu, cho nên họ đem liễu-bồ mà vi với
dân-bà, còn dân ông là giống mạnh nên chỉ họ đem tưng-bá mà vi với dân-
ông. Đó là thân yếu-đuối, họ dồ cho tại lẽ tự-nhiên mà ra thì buộc phải phục-
tùng. Tinh-thần Á-Đông là tinh-thần gia-tộc, mà người tộc-trưởng lý tự-
nhiên là người dân-ông; phần nhiều phái cựu-học cho vậy, xã-hội mới có
trật tự và mới có cơ tiến-hóa. Cũng bởi vì có quan-niệm trật-tự ấy mà các cụ
mới tán-thành thuyết tam-tùng; người con gái khi chưa ra lấy chồng thì
buộc phải tưng cha mẹ, nhưng đến khi lấy chồng rồi, lại buộc phải tưng chồng
trọn đời, rồi chồng chết thì phải tưng con. Luân-lý cổ-hữu của nước Việt-
Nam ta đã nhận cái thuyết tam-tùng ấy là chơn-lý tuyệt-đối; hề người dân-
bà nào không tuân theo thuyết ấy để ở đời thì sẽ bị luân-lý ruồng-rẫy, rồi

nhơn đó sẽ bị dư-luận khinh-khi, mà cái đời của một người đàn-bà cũng có thể từ đó gọi là đời bỏ đi được. Đối với phái tán-thành, thì họ lấy câu :

«Phận tưng,ba bảy cũng tưng.Tưng cha, tưng mẹ,tưng chồng,tưngcon!» làm cái phương-châm duy-nhứt để dạy con gái của họ và khuyên vợ con của họ. Về bên phái phản-đối thuyết tam-tưng kia, phần nhiều là ở trong đám thanh niên tân-tiến, thì họ cũng viện đủ nhiều bằng-cớ để đánh-dỡ.

Họ cho rằng sống trong cái thời-dại máy-móc, là không phải cái thời-dại an-nhàn như hồi xã-hội đương còn ở trong chế-độ thủ-công-nghệ, thì cuộc đời càng ngày càng phiền phức, sanh-hoạt càng ngày càng khó khăn, bên chỗ kinh-tế đã thấy có chiều thay-đổi, thì về bên chỗ tinh-thần là đạo-đức luân-lý cũng phải thay-đổi theo cho thích-hiệp; có vậy mới không thấy cảnh-tượng kèn ngược trống xuôi, và xã-hội mới có cơ tiến-hóa.

Phái phản-đối họ viện lẽ rằng : một gia-đình nghèo-khổ sức người chồng làm không đủ nuôi thì có lẽ nào người vợ ngồi yên đó để chịu chết đói? Buộc mình phải ra phấn-dấu ngoài xã-hội mà trên con đường phụ-nữ chức-nghiep thấy có chỗ bình-đẳng với đàn-ông; cái đời của chị em không còn ý-lại nữa thì thuyết tam-tưng còn làm sao đứng vững nổi đã chưa?

Trên đó là chúng tôi chỉ vạch sơ một vài chỗ mâu-thuân của hai cái tư-lường tán, cụ thể đó mà thôi, nhưng sự thiệt ra, bên tán-thành, bên phản-đối bên nào cũng còn có nhiều lý-cứng-cát hơn nữa để « làm trạng sư » cho thuyết của mình biện-hộ. Chẳng qua là chúng tôi muốn cho chị em thấy rõ sự xung-tột ấy, sự xung-đột rất có ảnh-hưởng đến tiền đồ của chị em ta.

Trong hai cái quan-niệm trên đây, chúng ta phải cần nhận-chấn ra một, vì chúng ta không nên sống ở trong một thời-kỳ dở-dang hỗn-dộn nữa, mà trắng không ra trắng, đen không ra đen chỉ làm hại cho tinh-thần phấn-dấu của phụ-nữ đó thôi. Bởi vậy, chúng tôi mới mở ra cuộc trưng-cầu ý-kiến trên ấy, mong rằng chị em anh em trong nước hãy hưởng-ứng theo.

Câu hỏi nêu trên đây là một câu hỏi có quan-hệ đến luân-lý, phong-tục của nước Việt-Nam, một nước đã từng lập quốc hơn bốn ngàn năm, và có một nền văn-hiến rực rỡ.

Luân-lý, phong-tục là bất-di, bất-dịch, hay là phải theo luật biến-hóa mà thay-đổi và cái thời-kỳ thay-đổi đã tới chưa, hay là chưa tới? Trả lời câu hỏi kia xong thì chúng ta sẽ biết rõ. Một vấn đề động-cập đến tinh-thần luân-lý của một nước đã từng chịu ảnh-hưởng của Tam-Giáo thì không phải chỉ một người mà hẳn xác-dáng được. Tất là phải cần có ý-kiến nhiều người, mà đã có ý-kiến nhiều người thì làm sao cũng không tránh được lắm sự dị-đồng. Cuộc tranh-luận này, chúng tôi tin chắc có nhiều phần hứng-thú; và rồi cuộc lại, chúng tôi sẽ tùy theo số tán-thành, phản-đối nhiều ít mà cho cái thuyết tam-tưng là nên duy-tri hay nên thủ-tiêu.

Phu-Nu Tan-Van

CUỘC ĐỜI VỚI Ý TÔI



Tình-hình chánh-trị nước Pháp, từ xảy ra vụ lừng gạt Stavisky, (mất của nhân dân nửa ngàn triệu), thành ra rối-lắm phi thường.

Hết cuộc biểu tình này, đến cuộc biểu tình khác, thậm chí ở Paris đêm mồng 5 tháng hai vừa rồi, chánh-phủ hầu như đã ban hành luật giới-nghiem. Cảnh binh đứng khắp các đường phố, dùng cả súng để giải tán dân biểu tình, đến nỗi có mấy mươi người chết và mấy trăm người bị thương.

bị kiểm duyệt

Có kẻ nói rằng : Stavisky không phải là tự-tử mà thác, chã qua vì một kẻ sợ ý sống thì phát giặc chuyện mình đã a-ý để lấy tiền của dân tiết-kiệm; yếm ăn những thơ từ giã mà cáo giã tên lừng-gạt.

Nhưng vì sao các đảng phái hữu, trung ương và cách mạng đều hết sức chống chế-độ trong vụ này?

Chỉ có vài năm mà ba tên phú hào : Oustric, mụ Hanau và Stavisky bị đem ra tòa án vì gian-lận.

Nếu trở lại vụ đảo kinh Panama, thì biết bao nghị-viên và nhà chánh-trị bị đồng-lò, ăn hối lộ mà giấu sự gian?

Nhưng vậy, ta phải biết mỗi đảng, mỗi phái công-kích chế-độ có khác nhau.

Bọn hữu và trung-ương không công-kích cả chế-độ tư-bản, mà chỉ công-kích chế-độ đại-nghị. Theo ý họ, bỏ nghị-viện đi là « Quốc-gia » được mạnh.

bị kiểm duyệt

Ta chớ nên xem thường thời-cuộc ở Pháp ngày nay ! Nhưng sự biến-cách sẽ xảy ra tại Pháp đều do tình hình khủng-hoảng chung trong thế-giới và riêng ở Pháp mà ra.

THIỆU-NHÂN

✱

Hitler là anh-hùng hay cách-mạng

Các báo chí ở xứ ta đều có đăng ảnh và sự-tích của Hitler, thủ-lương nước Đức. Một người cầm quyền ở một nước lớn, lại đương thi-hành chánh-sách độc-tài tự-nhiên là phải khiến cho mình chủ-ý, dầu là mình yếu

hay ghét cũng vậy.

Nhiều người bán-bạc mãi về cái vấn đề này!

— Hitler là anh-hùng hay là nhà cách-mạng?

Ông Giáp nói : Ông ta là bậc anh-hùng vì cái nhân-cách của ông ta quả thiệt trời hơn người; những hành-vi của ông ta quả thiệt oanh-liệt phi-thường.

Ông Ất cãi lại : Không phải ! Ông ta là nhà cách-mạng đấy mà ! Vì ông ta hết sức thỏa-mã điều ước Versailles và tư-bỏn chủ-nghĩa. Lại muốn sửa đổi xã-hội nước Đức.

Đó là tóm lược ý-kiến của hai hạng người, một là hạng cho Hitler là « anh-hùng », một là hạng cho anh ta là « cách-mạng ». Hai phái ấy đều nói sai, mà sai cho tới hai lần.

Trước hết, họ sai về định-nghĩa hai cái danh-từ anh-hùng và cách-mạng.

Sau nữa, họ sai về cái là bất-hợp thời.

Hai chữ anh-hùng được dùng thường trong các « truyện » Tàu, như Anh-hùng-Náo, Tuy Đường, Thủy Hử, vân vân, vân vân, là những tiểu-thuyết mô-tả xã-hội phong-kiến ở về những thời tư-bản chưa làm chủ-tể, có những kẻ mang « kiếm cung » một mình hay là cùng bọn « kết nghĩa » trải nơi này sang nơi khác, để diệt một kẻ ở quan, hay một tên cướp.

Cũng có khi chính kẻ anh hùng tự làm kẻ cướp, để giật của nhà giàu, rồi chia cho dân bần-khốn. Vậy thì anh-hùng là một giống người đặc-biệt cho một cái xã-

PHU NU TAN VAN

hội nhất-dịnh (une société déterminée).

Tôi thời đại này, tư-bản chủ-nghĩa đã hết sức thịnh rồi đến cõi suy-vi, lẽ đâu, ta còn được thấy hạng Tổng Giang, Võ Tông, Tần Thúc-Bảo Đồn-lùng Tín hay là Văn Tiên nữa? Bởi vậy cho nên, khen một người nào ở về đời nay là « bậc anh hùng » thì là sai lầm, chỉ tỏ ra mình bị ảnh hưởng truyện Tàu nhiều mà thôi.

Xét riêng về Hitler thì người cụ-thợ sơn ấy chưa hề làm như Võ Tông hay Tần Thúc-Bảo bao giờ, mà ta không gọi là bậc anh-hùng. Với cái đời tư - bản ngày nay, một đứa trẻ con cầm súng lúc cũng có thể giết những tay anh hùng như bọn trong truyện Tàu.

Đến cái danh-từ cá-h-mang mà dùng để chỉ về Hitler lại càng sai hơn nữa.

Cách-mạng làm sao, mà ông ấy thừa dịp nghỉ viện Đức bị 1 đứa điên cuồng đốt cháy thì tổng-giam hai ngàn đại biểu của 17-thuận? Không những thế, ông ta đặt ra lệ kiểm duyệt các báo và các cuộc hội hiệp bãi bỏ các hội và đảng của các thợ thuyền: thế thì Hitler là phần cá-h-mang nghĩa là chống với cách-mạng, chứ không phải là làm cách-mạng.

Ấy đó, theo định-nghĩa của danh-từ mà xét thì là sai lầm như vậy; còn về nghĩa bất-hợp thời thì sự sai lầm càng là quan-hệ hơn.

Một cuộc biến-cách to tát như là việc Hitler lập ra chánh-thể phát-xít ở Đức, đáng lẽ ra làm cho người Annam chú ý đến mấy vấn-đề này.

Bởi những cảnh-ngộ nào mà nổi lên phát xít ở Đức được?

— Phát xít có thể trường cửu không?

— Nó ảnh-hưởng cho thế-giới

thế nào?

Những vấn đề như thế ấy mới thiệt là quan-hệ; đến như nhân-thân Hitler, nó chỉ quan-hệ phụ-thuộc mà thôi. Vì có cảnh-ngộ mới có người. Cảnh-ngộ có thể dung-dưỡng tay độc-lai, thì tự-nhiên sẽ có độc-lai.

Báo đặc biệt trong dịp xuân

Cứ xem các báo đặc biệt trong dịp xuân này, ta thấy ở Bắc các báo đồng-nghiep ganh đua đề bước kịp Nam-kỳ, không như năm trước báo chỉ Bắc-kỳ rất lĩnh đạm với xuân. Ấy thế mà Bắc kỳ còn có xuân với đông, chứ Nam kỳ thì có gì là rõ ràng bốn mùa đâu.

Báo Đông-Luận gắng sức hơn như, vì là người chủ Tây có tư-bản lớn. Hai chục trương bán một cái rưởi.

Ái cũng ương như vậy thì Công Luận báo sẽ bán chạy lắm, và từ đây sẽ lấy trớn mà trở hơn các báo hằng ngày ở đây. Nhưng mà qua dịp Tết, đầu lại vào đây, báo nào vẫn ở về địa vị báo ấy.

Ủy-viên Annam tại hội-dồng tiền-tệ

Các người do các hội-dồng thương mại, canh-nông, quân-hat, gửi sang Pháp dự hội-dồng tiền-tệ, là MM. Sang, Long và Lân sẽ đáp tàu Chenonceaux về đây.

Ba ông ấy tỏ rằng: Chẳng có kết quả chi hết.

Chúng tôi vẫn biết từ trước rằng nan khăn hoảng ở Đông-Dương không phải nhờ ủy-ban tiền-tệ mà giải quyết được!

Bọn tri-thức bị « vô-sân-hóa »

Chợ đêm trước Tết ở Saigon, có gì đáng chú ý?

— Có gian hàng của mấy ông Nguyễn-an-Ninh, Phan-văn-Hùm là ta đáng chú ý.

Ở Saigon, ai cũng bảo nhau như vậy. Bọn du-học-sanh về xứ thành ra vô-sân, bán bia (bière) và bán hàng ngoài chợ, đó gọi là hiện tượng « vô-sân hóa » đối với bọn tri thức.

khủng hoảng một ngày một sâu xa, rồi đây nhiều lớp liêu tư sản, và tư sản bực trung cũng biến thành vô sản như vậy.

Những hiện tượng ấy, nhà kinh-tế học đã dự-liệu từ lâu rồi.

X, Y hay là Z ra đời Lối nói mới của người lao động

Lối nói của hạng lao-động, nhất là thợ thuyền rất gần với lối nói của du học-sanh.

Ái cũng biết du học-sanh ra nói theo lối pháp, cho đến đời có người nói: Cho một cuộc nhẩy dầm (donner un bal); lấy métro (prendre le métro); thậm chí có một học sanh ở Toulouse viết truyền đơn thay cho các bạn đề rằng: Cho được học-sanh Annam tại Toulouse! (Pour les étudiants Annamites de Toulouse.)

Lối nói ấy cũng dần dần được dùng trong văn-chương Annam.

Thế mà nếu ai có gần thợ thuyền và lao-động, thì sẽ thấy họ nói tương tự như lối ấy. Sếp-pho ở Trung-kỳ vẫn hay nói: đi lấy hành-khách (aller prendre les voyageurs) là tỏ ra ảnh hưởng của lối nói tây trong hàng lao động.

Ngày trước nhà nho Annam viết quốc ngữ dùng cả những: chung, ấy, vậy, vậy-thay, dư nhĩ tức là chịu ảnh hưởng sâu của lối xếp đặt câu văn Tàu. Còn ngày nay học sanh và lao-động lại chịu ảnh hưởng lối nói của người Pháp.

Theo ý chúng tôi càng chịu ảnh-hưởng ở ngoài nhiều (bất kỳ về phương diện nào) càng có vận động và tiến-hóa.

SỰ HỌC VÀ VIỆC LÀM CỦA PHỤ-NỮ

Trong xã-hội Việt-nam, hạng phụ nữ tri thức, thật chẳng có bao nhiêu người. Trình-độ học-vấn của ta vẫn còn kém phụ nữ các nước lân cận, như dân đàn bà Nhật đàn bà Tàu v.v..

Hiện nay, ở Nam kỳ, số chị em ở các trường sơ-học cao - đẳng mà ra với văn - bằng tốt - nghiệp (Diplôme) thì được vài trăm người. Chỉ có thứ văn - bằng này là nhiều hơn hết. Kế đó là Brevet Elémentaire. Lên một nấc cao hơn, về cao-đẳng học và trung học thì càng thấy ít. Số chị em có bằng-cấp «Brevet Supérieur» được chừng mười mấy người, số chị em có bằng cấp tú - tài Pháp-quốc không tới mười người. Nếu tôi không lầm thì ở Trung và Bắc-kỳ cũng hơi giống như thế ấy.

Trong số phụ nữ tri - thức kể trên đây, hết hai phần ba đều ở trong ty giáo huấn: trợ-giáo, giáo-viên, giáo-sư, đốc - học (trường tỉnh), v.v... Còn một phần nữa thì làm cô đỡ (sage-femme) khản hộ (infirmière), thợ kỹ các hãng. Sự học của phụ - nữ ta chỉ có đến mức đó. Mà có lẽ mục - đích sự học của chị em cũng không qua khỏi phạm - vi mấy chức-nghiep kể trên đây. Có bao nhiêu chị em đi học mà hy vọng sau này làm lương-y, bác-vật, kinh-lý? Ít lắm! (Hiện nay, học bên Pháp, có một thiếu-số chuyên về y-học)

Số người muốn học cao đã ít, rồi lại bị hoàn-cảnh « chế » bớt đi nữa. Còn phần đông chị em ta học vì ham học hơn là học để kiếm một chức-nghiep cho mình về sau. Cho nên, nếu khi có chồng rồi thì chẳng tính dùng cái biết cái hay của mình làm gì, để động lại như một kho trữ đồ, rồi lâu ngày thì khi cụ sét hư lần hết. Đây là cái « cưa » của chị em phú - hào và tiểu - tư sản. Đó là một nguyên-nhân trở ngại cho tiến-hóa của phụ nữ. Chị em nói rằng: « Học nhiều làm gì? chừng có chồng có con rồi cũng bỏ phứt hết mà lo việc nhà ». Chị em đã bác cái thành-kiến « Đàn bà con gái chẳng nên học nhiều », chị em đã đến trường và học ngang một nấc với bạn trai được, mà còn thốt ra câu ấy thì cũng như nhận cái thành-kiến kia là trúng vậy.

Không đâu, cái học nhiều (so với bọn mình kia) chẳng phải vô ích. Chẳng kể các chị em tiểu-tư-sản dùng cái học của mình mà làm nên một phương thế sanh nhai, sự học đã giúp cho phụ nữ phú hào sống một cách sung sướng, ở trong một địa-vị cao

trọng vì vừa hưởng mọi sự văn minh vật chất, vừa có các thú vui về tinh thần.

Rồi cái óc thông minh của chị em hạng này để làm gì? Chỉ có dùng mà dạy dỗ con, lúc con còn nhỏ mà thôi. (Vì đến khi nó lớn, phận sự ấy giao cho nhà trường) Như thế ấy, chị em phú hào có thì giờ mà để ý đến công việc xã - hội. Nếu chị em không làm, chị em ích kỷ làm vì cái học của chị em chỉ phụng sự cho hạnh-phúc gia đình mà thôi.

Chị em được học nhiều, thấy xa biển rộng hưởng các lạc thú về tinh-thần, tâm hồn chị em được nâng cao lên thì chị em phải nghĩ đến trách nhiệm lớn lao của chị em là giúp cho bang thấp hèn, sống khổ, giúp cho phụ nữ xã-minh được tiến lên một nấc cao trong xã hội.

Vậy phải làm thế nào? Chị em hãy để ý chung quanh mình. Chị em hãy để ý đến việc trong xã-hội. Phần đông chị em phú hào theo Tây học thì sống như một người đàn bà Pháp. Giao-tiếp với người Tây, ăn mặc (mặc ít hơn) theo Tây cuộc chơi, lễ tiệc cũng như họ, cho đến trong nhà nói chuyện với chồng con cũng nói tiếng Pháp. Nhưng đây là sự tự do tư tưởng và hành động của mọi người. Chị em sống theo người Pháp chẳng phải là một cái lỗi, sự sống của dân mình thiếu sót hết. Đến như nói chuyện và tương-rồng như Tây thì có một cái hại. Chị em chẳng quen dùng tiếng Annam rồi chẳng hề để ý đến báo chí, sách vở quốc ngữ. Tôi biết nhiều chị em ham học và sau khi có chồng có con cũng kiếm học thêm, nhưng họ chỉ đọc báo chí sách vở Pháp văn. Hỏi sao họ không đọc báo quốc-ngữ thì họ kể: « Cứu Annam khó lắm, không rành chữ gì hết! » Không đọc đến mà báo khó hiểu!... Sống như thế ấy thật như ở một bên cạnh xã hội ta, như một người lạ vậy.

Chị em tiểu-tư-sản vì lo làm ăn, vì ít có thì giờ rảnh rỗi để ý đến việc xã hội. Tuy vậy cũng có một số nhiệt thành và vận động cho phụ nữ. Còn chị em lao-động vô sản thì mặc làm tới ngày và đầu có được cái hạnh-phước đi học mà biết đòi quyền lợi của mình. Hai hạng trên, có tiền có học trách nhiệm của chị em là đứng ra hiệu-triệu, cổ động và giáo hóa lớp dưới.

Tôi sẽ nói phải làm thế nào trong một số tới.

NGUYỄN-THỊ KIỂM

Chớ quên

▼ Dấu TÙ - BI

Ái-tình và tôn-giáo

CHUNG QUANH CHUYỆN CÔ MARIETTE JEANNE NGUYỄN-HỮU-HÀO LÀM HOÀNG-HẬU NƯỚC NAM

Cái tin cô Mariette Nguyễn-hữu-Hào tức Nguyễn-hữu-Thị-Lan sắp làm Hoàng-Hậu nước Nam đã thành ra cái tin đích xác. Các báo Tây Nam đã đăng tin ấy rõ ràng.

Quả thật rồi, đúng theo như lời Arip đã tuyên-bố thì h'n-lễ đính vào ngày 20 Mars này.

Theo tin chung tôi biết được, thì trước khi vua Bảo-Đại đính cưới cô Nguyễn-hữu-Hào, nhà vua đã gửi điện văn tỏ bày ý kiến ấy với quan Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa, và hỏi ý kiến của Lương-tôn-Cung cùng Hoàng-thái-Hậu ra làm sao.

Lương-tôn-Cung và Hoàng-thái-Hậu nghe được tin vua Bảo-Đại cưới Hoàng-hậu thì tỏ ý vui mừng lắm. vì chính đã hợp với ý-muốn của các ngài lâu nay.

Bà có lần ở Huế, so tin đồn rằng một vị quan-lớn kia muốn «dâng» con gái mình cho Vua, và việc ấy cũng có Lương-tôn-Cung tán-thành, nhưng vua Bảo-Đại với bác ngày; lấy lẽ rằng sau khi mười năm du-học về, chưa có thời giờ làm được việc gì ích quốc lợi dân mà đã lo chuyện cưới vợ, thì chẳng là đã làm buồn cho cái lòng ngưỡng-vọng của thần dân độ sao? Hồi đó nghe nói rằng, ngài định đến hai mươi lăm tuổi mới cưới Hoàng-hậu.

Vẫn biết rằng mới về mà cưới vợ, thì phải cho là một chuyện thất sách, nhưng biết đâu cô tiểu-thơ mà vị quan-lớn kia muốn dâng cho vua Bảo-Đại đó không phải là «ý trung-nghĩa» của ngài, mà ngài có ý chờ đợi cô Nguyễn-hữu-Hào, một vị giai-nhơn tuyệt-tuyệt, con nhà thế-gia vọng-tộc từng du học ở Pháp, và từng quen biết với ngài xưa nay?

Phải! Cô Nguyễn-hữu-Hào là một vị tiểu-thơ có cái nhan-sắc rất diễm-lễ.

Một cô con gái, đã là giống dõi của nhà cự-tộc Lê-phát-An mà lại thêm «sắc đành có một, tài đành họa hai» nữa thì các «cô con gái đeo kiềng» ở Huế có muốn cạnh-tranh cũng khó cạnh-tranh cho nổi. Thiệt vậy!

Ngày lễ hôn-phối cũng gần tới rồi! Có lẽ cô Nguyễn-hữu-Thị-Lan bận-rộn nhiều việc trước ngày vu-qui cho nên cô cứ lên về lục-tỉnh luôn, mà không có thời giờ gặp gỡ nhà báo chúng tôi chăng? Nhưng không sao! Chắc bài ra rồi, cô Nguyễn cũng vì chị em Nam-kỳ ta mà tuyên-bố vài lời trước khi vào «nội», để lãnh ấn chương quần-lục-viện tam-cung! Nói vậy, chứ vua Bảo-Đại là một vị vua đã từng hấp thụ học thuật Âu Tây, lãnh hội văn minh Âu Mỹ, thì lẽ nào ngài còn chịu cái chủ nghĩa đa-thế mà chúng ta bồng-nổi tam-cung lục-viện? Ngài cũng từng thấy vua Xiêm, vua Nhật, vua Anh, hay bất kỳ một vị vua nào ở các nước quân chủ tàn-tàn, chỉ trừ các vị tù trưởng ở các bộ lạc Phi châu ra không kể, thì chẳng có ai có đến hai vợ,

Chúng tôi tin chắc vua Bảo-Đại cũng mở phòng những gương tốt ấy, vì ngài có cái bầm-tánh cứng cỏi, dám đoan-tuyệt với những tục lệ xấu xa, coi như cái việc ngài cấm lay đó cũng đủ thấy.

Người ta nói rằng nếu như chỉ một mình ngài, và ngài không chịu ảnh hưởng những người còn ưa bó buộc ở trong vòng lễ giáo tập quán hẹp hòi xưa nay thì ngài chỉ cưới một vị Hoàng-hậu mà thôi, chứ chẳng cưới chín mười bà như đời trước.

Theo ý chúng tôi thì với người có tư tưởng mới như ngài và biết đánh to nit, biết đánh bốc, biết cời ngựa đua, biết khiêu vũ, không bao giờ mà chịu khuất phục trước những hủ tục. Nội cái việc cưới cô Nguyễn-hữu-Hào, một cô con gái Nam-kỳ, và cô đạo Thiên-chúa cũng đủ làm bằng chứng cho lời nói trên kia. Việc này, đức Tổng thống Lebrun và quan Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa đã tán-thành. Nhưng dư luận ở Huế cũng không khỏi bàn bạc về lễ hôn-phối này được. Nghe nói Lương-tôn-Cung, Hoàng-thái-Hậu, và Triều đình Huế cũng khó giải quyết chỗ này: cô Juliette Hào là tín đồ của đạo Thiên-chúa.

Ở đây, ta đủ thấy rõ ái-tình và tôn-giáo xung đột nhau rồi, xung đột một cách rõ rệt. Viết đến đoạn này, tôi sức nhớ đến chuyện «ái-tình, và tôn-giáo» của con học sinh Gange là nhà thi sĩ Rabindranath Tagore. Một cặp thanh-niên thương nhau, lấy nhau, người chồng thì đạo Bà-La-Môn, nhưng người vợ thì vô-tin ngưỡng, và thường viết b-o công kích đạo ấy, ký tên một người con gái khác. Đến chừng ông già hay được, ông ấy là một vị tín đồ chín chắn của đạo Bà-La-Môn, mới kêu con trai vào thống-mạ, và buộc phải ly-hôn ngay. Người vợ chỉ trả lời: «Anh cho tôn-giáo là trọng, anh cứ theo tôn-giáo, mà anh đã cho ái-tình là trọng, thì anh cứ theo ái-tình!» Người chồng đi theo chị vợ.

Cô Juliette Hào là một vị tín đồ của đạo Thiên-chúa, mà đạo ấy cấm ngặt sự kết-hôn với người ngoại đạo.

Bây giờ tình-sao đây?

Nhưng... ái-tình là ái-tình, tôn-giáo là tôn-giáo. Và lại trong cuộc hôn-nhơn chỉ có ái-tình là trọng, là có thể gây nên hạnh-phúc cho vợ chồng mà thôi.

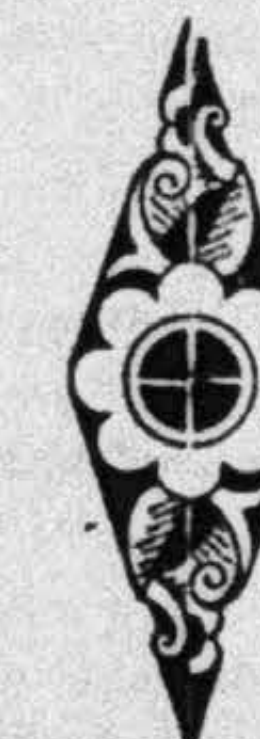
Đức Giáo-Hoàng (Pape) ở Lamã cũng đã suy-nghĩ như thế nên không nỡ bác-buộc khó-khăn, và đã khứng cho cuộc hôn-nhơn vị Vua thiếu-niên được thành-tiện.

Chớ quên



Dấu TÙ - BI

CHƠN DUNG HOÀNG - HẬU NƯỚC NAM



Mlle Mariette Jeanne Nguyễn-hữu-Hào tức Nguyễn-hữu-Thị-Lan
đên ngày 20 Mars 1934 sẽ được tôn làm Hoàng-Hậu nước Nam.

PHU NU TAN VAN

— Một là đàn ông phá tiền của, gây chuyện buồn trong gia đình hai nửa là xuôi người vợ, nếu thiếu trí, làm chuyện quấy. Lúc người ta buồn trí có khi lơ là làm bậy không biết chừng. Còn một lẽ nữa là người đàn ông mang bệnh rồi sau này con cái phải có tật nguyền, eo uột. Đó là cái tôi lớn hơn hết của cha mẹ. Tôi không chịu sự mãi-dám như là vì có đó.

Bà thân của bà Triệu, nãy giờ nằm nghe cũng nói vô răng:

— Có người sanh con như chuột lột vậy có à! Tôi không khỏi dằn mình mà thương hại cho các trẻ vô phước ấy.

— Thưa Bà, lâu nay tôi vẫn nghe nhiều bà nhiều cô phản-kháng sự mãi-dám vì các lẽ bà đã kể đó nghĩa là vì giữ cái hạnh phúc gia đình của mình, vì con cái, vì tiền của nhưng bà chẳng có khi nào vì thương hại cho các hạng « bán vui » mà bất bình sao?

— Phải đa cô, tôi cũng nghĩ nghề ấy làm hèn người đàn-bà lắm.

Bây giờ nếu có dám chị em đứng ra hô hào cổ động và làm đơn xin chánh phủ bỏ chế độ đa thê, bỏ nghề mãi-dám, bà có vui hưởng ứng theo chăng? Bà sáng lòng ký tên theo chăng?

— Bà Triệu-văn-Yên cười.

— Tôi ký cả hai tay!

— Vậy mà Bà có tin rằng sự đó sẽ có chăng? Bà sẽ vui mà tưởng nó sẽ có chăng?

— Tôi không biết nếu mất mấy cái xấu đó, đàn ông còn « sanh sửa » đều gì nữa...?

— Bà có hy-vọng nơi chị em tân tiến bây giờ không? Bà tưởng phụ-nữ ra vào xã hội, chánh-trị à một cái dở không?

— Tôi chịu chị em ta tiến về mọi phía. Nhưng cũng đừng nên bỏ hết công chuyện nhà mà phải ghé mắt coi chừng.

— Bà, nói phải...Giả như bây giờ, chị em được quyền bỏ thăm, quyền tranh cử, bà có vui mừng chăng?

— Được vậy thêm quý chứ.

— Rồi nếu chị em vận động cho được các quyền ấy, bà sẽ hưởng ứng không?

— Tôi sẽ làm như mọi người.

— Như vậy, bà thật là một bậc nữ lưu tân tiến hoàn toàn về tư tưởng.

Lời giới-thiệu :

Bản-báo mới nhận được tờ báo « LOA » và tờ TƯƠNG-LAI TẬP-CHÍ.

Báo « LOA » là một tờ tuần - báo, xuất - bản ở Hà-nội, có khuynh - hướng trào-phúng, có vẻ trý-thuật nhiều.

Còn tờ TƯƠNG-LAI TẬP-CHÍ thì xuất-bản mỗi một tháng kỳ, ở Nhatrang, do ông bạn thanh-niên Cung-giữ-Nguyên chủ-trương. Chúng tôi xin giới-thiệu hai bạn đồng-nghiep mới cùng quý độc giả.

Bản-báo cũng vừa nhận được cuốn : « Cạm bẫy người » của ông Vũ-trọng-Phung ; « Vàng và máu » của ông Nguyễn-thế-Lữ ; « Anh phải sống » của quí ông Nhất-Linh và Khải-Hưng. Ba thứ sách này, in đẹp, do Tự-Lực Văn-Đoàn xuất-bản ; giá mỗi cuốn bốn cật rưỡi (0\$45).

Bản-báo xin có lời cảm ơn tác - giả các sách kể trên đây, còn nội - dụng thế nào để có dịp chúng tôi bàn đến.

P. N. T. V.

Mua một năm PHU-NỮ TAN-VĂN giá có 5\$00 mà sẽ được tặng các thư truyện sách có giá trị đáng giá 5\$00, mua nửa năm 2\$80 cũng được tặng 2\$80 truyện sách, xin xem trương 15 có kê rõ các sách tặng.

— Như tôi vậy đây là « người xưa » rồi đa cô!...

— Thưa-Bà, phụ nữ ngày nay ra khỏi gia đình mà làm việc trong xã hội, bà có thích vậy hơn là nên theo ngày xưa nơi giữ tam tòng tứ đức?

— Chuyện nào theo thời đó, có chắc cũng tương như tôi. Đời nay không phải đời xưa mà giữ khuôn phép cũ.

— Tôi từ chủ ra về.

Bà Triệu-văn-Yên đưa tôi tới cửa tiệm,

— Ông đi đi bữa nay vắng mặt?

— Ở nhà tôi đi đánh tê-nít.

— Bà cũng ưa thể thao và có nhiều dịp cổ động cho chị em phụ nữ thường lắm. Bà nghĩ cuộc ấy có ích cho phụ nữ nhiều phải chăng?

— Phải. Thể thao cũng giúp cho chị em một phía khác nữa. Các ông chồng ham thể thao thì bớt đi chơi bậy. Nhưng có khi mình quá tin họ, thì họ lợi dụng cái chơi ấy rồi đi chỗ nào cũng nói tôi đi chơi tê-nít hết.

Chúng tôi cười.....

N. T. Kiêm

THI VĂN

VỚI

THỜI-ĐẠI

Của PHAN-NHUNG

Từ ngày lối thơ mới xuất hiện đến nay, các văn sĩ và thi sĩ ta đua nhau làm thơ rất nhiều; hơn đó mà sản xuất làm bài thơ có giá trị. Như nhiều bài thơ của thi sĩ Thế-Lữ đã đăng ở báo Phong-Hóa Hanoi, ai cũng phải công nhận là có thú vị, đọc lên nghe êm tai thanh nhã, và nhất là có cái thi cảm rất mạnh, xúc động được cả tâm hồn người đọc.

Song, cũng nên nhận rằng phần nhiều thơ đó đều mô phỏng theo lối thơ tự tình ly tao (poésie lyrique) của các thi sĩ lãng mạn Pháp như Lamartine, Alfred de Musset v. v...

Nguồn thơ của họ là ái tình và cảnh trí mơ màng của Tạo vật. Tâm hồn của họ thường theo tiếng suối chảy, thông reo, hay sương sa khói phủ mà rung động. Hình như họ cho rằng chỉ những cõi mộng ảo, mơ hồ, cao siêu, vĩ đại đó mới là những cảnh nên thơ, những cảnh giác có thú vị thời, còn ngoài ra bao nhiêu những cảnh tượng lầm than thống khổ, nhà tranh vách đất, những cảnh tượng thực-tế của đời tranh đấu này đều không đáng cho họ để ý đến.

Đây tôi không có ý gì trách những thi sĩ ấy đâu. Vì tôi vẫn biết rằng những nhà thi sĩ, văn sĩ hay mỹ thuật đều là cái hình ảnh của hiện tượng xã hội đương thời. Ai đã đọc qua lịch-sử văn học các nước đông tây thấy các lịch trình tiến hóa của văn học một nước, có liên quan với cuộc tiến hóa của xã hội nước ấy mật thiết dường nào, thì tất nhận lời tôi nói trên là có chút kinh nghiệm vậy.

Như trên kia tôi đã nói, tôi không có ý kích bác gì những nhà thi sĩ lãng mạn đương thời, vì họ chẳng qua là những cái linh hồn đau khổ, mơ mộng, buồn rầu... mà xã hội tư-sân Việt-Nam đã tạo thành đó thôi. Xã hội Việt-Nam đương đứng trong chế-độ tư-bản của đế quốc, thì lẽ tất nhiên là cùng chung một số phận: Chưa đầy mâu thuẫn. — Trai gái được « tự-do » yêu nhau, được thề non hẹn bể, được thổ thán than thở, rồi trai gái cũng như cái « tự-do » đó mà « được » bỏ nhau. « Được » ở mỗi tình thất vọng, và rồi cuộc « được » diễn tả nỗi lòng ăn hận, chua cay của mình bằng những bài thơ thống thiết, lâm ly, buồn rầu...

Bọn trí thức tư bản làm ăn không khá, tranh đấu mệt nhọc, đâm ra chán nản, rồi cõ vũ ca tụng cảnh đời trong những bài thơ mơ hồ, phóng đãng, như đặt mình lên trên chín tầng mây.

Tuy vậy, trong xã hội Việt-nam hiện thời có hai

giai cấp, chia hẳn quyền lợi và địa vị rất rõ rệt: giai cấp tư bản và giai cấp vô sản. Các thi sĩ lãng mạn nói trên, đại biểu cho hạng trí thức của giai cấp tư bản. Họ được ăn no, mặc ấm, rồi họ làm thơ ca tụng những cảnh vật thiên nhiên hoặc kể nỗi khổ khế của mỗi tình tuyệt vọng.

Giai cấp vô sản thì đau khổ đủ mọi đường, cả về tinh thần và vật chất. Kể cái tình trạng bi thảm của họ thì đáng lẽ là một nguồn thơ vô tận cho người đời than khóc.

Thế mà xưa nay ít người nói đến. Vì sao? — Vì họ nghèo khổ, họ lo tranh đấu để kiếm ăn mà sống, còn thì giờ đâu mà ngồi tựa gót nắn nót câu văn. Cũng vì thế mà bọn thu kia thường cho phải vô sản là bọn tục tằng thô bỉ, chẳng biết mỹ-thuật là gì.

— Về điều này, nếu có dịp, tôi sẽ nói trong một bài khác bàn về Mỹ-thuật với Bình-dân, chớ nói ra đây khi dài, và không khỏi lạc đề mất.

May đâu, gần đây bạn tôi là anh Tịnh-Sơn có đọc cho tôi nghe hai bài thơ mới của anh làm đã lâu mà chưa hề đăng ở đâu và cũng chưa từng đọc cho ai nghe cả.

Theo lời bạn tôi, thì số dĩ chưa muốn công bố những bài thơ đó vì còn sợ xướng không người họa, e rồi chỉ làm bia cho người bắn. Vì hiện nay phải văn sĩ, thi sĩ lãng mạn quí tộc xuất hiện rất nhiều, cơ hồ họ đã gần kết thành một học phái rất có thế lực trong văn giới rồi, nếu tư tưởng minh ngược họ thì chỉ cho khỏi bị công kích.

Tôi nói:

— Can gì mà sợ, hay dờ đã có độc giả được dân phản đoán phê bình. Phương chỉ tâm hồn thi sĩ thì ai cũng như ai, gặp cảnh nào hợp với tình tình tư tưởng của thi gia thì liền rung động mà nên thơ. Bọn họ vẹo von riu riu với cảnh đời mơ mộng, thì anh cũng nên vì cảnh đời thực-tế mà khóc than đôi lúc chứ.

Bọn họ ăn không ngồi rồi, đem nước mắt ra khóc hoa rụng trăng lờ, hay hãy chim, lú kiến, thì anh cũng nên rơi lệ mà khóc than cảnh đời thống khổ của một hạng người không cơm, không áo không nhà...

— Anh nói rất phải, bạn tôi trả lời, chính những cảnh thương tâm là cảnh bần lũy, nước đọng, người của tôi là người đói khổ, kéo xe, e rằng bạn quí phải « thương lưu », họ không khỏi khinh bỉ mà cho là vô thi vị chăng?

PHU NU TAN VAN

Tôi đã nói, đã có hạng độc giả dùng dân kia mà! Mà đầu cho ngày nay không có người thưởng thức, thì sau này chẳng thiếu gì. Miền là thơ minh họa, phổ biến được hết những cảm tình thiết thực... Nếu anh còn ngại, anh cứ đưa tôi đăng thử xem?

— Được, tôi xin chịu ý anh.

— Ban tôi nói đến đây, liền lấy hai bài thơ vừa đọc lúc này trao cho tôi. Về nhà, tôi lật đật viết bài này, trước bày tỏ chút ý kiến đối với thi văn, sau xin đem hai bài thơ của bạn đăng luôn lên báo, để giới thiệu cùng anh em chị em trong nước.

Luôn tiện xin mừng cho nền văn học nước nhà từ nay, sẽ là một nền văn học chung cho tất cả các hạng người trong nước, cho kẻ lâu cao ao đẹp, cũng như cho người thiếu mặc thiếu ăn... Lại từ nay thi văn sẽ là cái ảnh hưởng của trăm nghìn thứ cảm giác. Nói tóm lại thì, từ đây nền văn học nước nhà đã có một thứ văn chương khác với thứ văn qui tộc (littérature aristocratique) mà ta có thể đặt tên là văn-chương vô-sân (littérature prolétarienne) vậy.

Mong rằng từ đây sẽ nối gót bạn Tịnh-Sơn mà xuất hiện ra nhiều thi-gia vô sản để hưởng ứng theo phong trào tư tưởng nhân đạo, bình quyền... của thời đại sắp tới...

Phan-Nhưng

XE CÁT

Buổi sáng trời đông như nặng nề ừ ừ.
Bao nhiêu cánh vật còn chìm trong giấc ngủ.
Đang phương đông, một khoảng trời trắng phao phao
Phân chiếu lại, rồi rỏ: nắng thấp, nắng cao,
Nắng nát, nắng sống, nắng bờ để b'n cát,
Nắng hai thiếu phụ vừa đẩy xe vừa hát:

« Thân ta nào khác giả-tràng
Nhọc nhằn xe cát đắp đường người đi
Người đi ta lại cũng đi
Người đi no ấm, ta đi đói lòng
Ta như quả đất chạy vòng
Năm qua tháng lại nào hòng đổi thay
Suốt ngày làm lụng luôn tay
Xe cát, đầy đá, khuôn cây, gánh hàng
Đem máu đổi bát cơm ăn
Còn thiếu áo mặc, thiếu gian nhà nằm
Hóa-cống chỉ khéo oái oăm
Càng suy nghĩ, lại càng cảm, tác, thù
Đầy đây đây, mau mau mau
Lạnh quanh cũng chỉ đây mau kiếm tiền
Hỏi ôi Phật, hỏi ôi tiên!
Phải chăng địa-ngục là miền dương-gian
Còn đâu: hy-vọng, ái-ân,
Còn đâu biết tha trên trần là chi
Họa chẳng chỉ được sầu bi,
Tiếng-thanh mấy tiếng, làm-li mấy giọng!

Phải, nỗi khổ tận đáy lòng,
Mong nhờ suối lệ bắt giồng trút ra.
Trút ra lấp quách sơn-hà,
Lấp trời, lấp bể, lấp tòa lâu cao.
Thôi thôi thôi đầy đây mau
E chưa lấp được, họa trao đến mình!
Loài người ở đã vô tình
Thì hạt lệ đó cứu mình đừng đau?
Ta còn mong có ngày sau...

TIẾNG THIÊN LIỀNG

Tuổi tôi mới có mười hai
Cái tuổi vui chơi, ngỗ nghịch, lười.
Chỉ biết đòi ăn, đòi ngủ, khóc,
Chờ nào nghĩ đến việc sanh nhai.

Thế đó mà đời chẳng dễ yên
Bắt tôi làm việc thời liên miên;
Ra đồng gặt lúa, chôn trâu, mồi,
Tối đến chèo queo ở mái hiên

Giờ lại đây tôi vào xưởng may,
Rập đây cánh gấm ghê dơ dáy
Thở khói, ăn than, uống bã dầu,
Quí hồ làm sao cho máy chạy.

Máy vừa mới mở bánh xe quay.
Quay tít cung than, giờ trôi máy.
Quay quã địa cầu, hơn chong chóng,
Quay hoai quay mãi suốt đêm ngày.

Theo bánh xe quay gió vút tuồng,
Cánh vù vù vút, cũng quay cuồng.
Toan hòa đánh xác... Ôi! máy mót!
Như xéo như băm, như nấu nung

Trông qua cửa sổ thấy trời quay
Mặt đất càng hăng lại cổ xoay,
Tia sáng lừng chừng xây chóng chóng
Bức tường rung động, muốn lung lay.

Lung lay đến cả quả tim này
Đầu, mắt, chân, tay, loáng choáng xây.
Ruồi, muỗi trên trần lượn chong mồi,
Im lìm: không, liêng, chẳng thêm bay!

Cát tiếng cùng ai hỏi mấy lời:
Cớ sao quay mãi mãi không thôi?
Chớp tay van lạy cầu xin Máy
Ngừng lại cho tôi nghĩ một hồi.

Tịnh-Sơn

NỮ-HỌC-SANH HUÊ-KỲ VỚI « NẠN KINH-TẾ »

(CUỘC ĐIỀU-TRA CỦA MARIE JEANNE VIEL)

Chiều hôm đó, tôi dùng bữa nơi nhà bạn tôi, cô Carol con gái của ông chủ trường Đại-học hiệu Carol ở New York. Chúng tôi ngồi bàn mà hưởng cái thú ấm ấm trong căng phòng đang khi các tiếng còi xe, các tiếng nào động khác vẫn rộn rục trong thành phố Nữu-ước. Tôi hỏi cô Carol.

— Bạn ơi, chừng tự-trường, các chị em của bạn sẽ tự đến đây đủ hết không? Có chị nào vì « hoàn-cảnh » ép buộc phải thôi học chẳng?

(Tôi nói tiếng « hoàn-cảnh » thế cho « nạn kinh-tế » vì gia quyến Carol cứ nói đến tiếng xui xẻo đó)

— Không đâu, Carol trả lời. Chỉ có một chị thôi học còn bao nhiêu đã liệu thế mà ở lại hết.

— Làm thế nào giỏi vậy?

— Có hãy đến trường chúng tôi thì biết.....

Tôi chưa đến viếng trường Đại học Carol nhưng tôi đã biết nhiều chuyện hay rồi. Ông Carol, cha của bạn tôi, giữa lúc « kinh-tế » này mà chẳng đành thả ra bớt một số người giúp việc. Bà vợ thì nấu cơm nuôi không các học-sanh nghèo. Còn cô gái Carol, đang học lớp thứ hai trong trường Đại-Học của cha, thì truất phần tiền xai phí của mình để bỏ vào « kết » nhà trường mà giúp cho một bọn học-sanh nghèo khỏi phải bỏ học dở dang.

Trường Đại-học Carol là một trường tư lớn ở États Unis. Các nhà phú-hào đều gởi con học nơi đây cho đến lúc bây giờ mà các cô « thiếu-thơ » ấy không lo đến tiền ăn học. Dầu số tiền ấy cao giá bao nhiêu, các cô gái ấy vẫn coi như một vật nhỏ mọn. Phần đông, mỗi nữ-học-sanh đều có một cái xe hơi. Các cô gái nhà giàu này khỏi lo nghĩ gì hết. Họ chỉ có ăn rồi học, học rồi đi chơi, tập thể-thảo, cỡi ngựa, vân vân...

Vài ngày sau tôi đến viếng trường Đại-học Carol. Trong trường có một huê viên thật đẹp và không biết bao nhiêu sân thể thao.

Tôi gặp Carol; bạn tôi dắt tôi đi, chúng tôi vào một phòng lớn, xa-lòng oà trường; đầu căng là phòng đọc sách. Tôi thấy trên vách có dán nhiều miếng giấy viết tay hay là đánh máy. Tôi đọc thử: « nếu chị em không biết gì » và ừ ừ quần hay là chị em không muốn làm thì để cho tôi lo hết cho. Chị em hãy giúp một bạn khốn khổ »

Carol mới cất nghĩa cho tôi biết. Cô nữ-học-sanh

viết bản cáo-thị này là con gái của một ông bác-vật phú hào. Cách vài năm sau bị suy sụp và trước khi chết, bác-vật không thể đóng tiền cho số bảo kê cho nên khi qua đời, vợ con của ông ta bị khốn khổ. Nhà cửa bán, xe hơi đồ đạc cũng bán, mà cũng chẳng đủ tiền nuôi hai đứa con nhỏ và cho cô gái lớn đi học. Nhưng thiếu nữ này cũng rán hết sức mà học đến cùng. Giặt và ủi đồ của chị em bạn để lấy tiền mà học. Cô sẽ làm giáo-sư khi ra trường.

Tôi đọc một bản cáo-thị khác nữa « Chuyên về môn dấm bóp theo khoa học. Săn sóc sắc đẹp. » Tôi lấy làm lạ. Carol cười.

— Ôi còn chị Gloria này, ai cũng muốn giống như chị hết. Chỉ đẹp và dễ thương lắm. Bạn nào cũng theo mà hỏi chị.

« Gloria, làm sao mà da mặt chị tươi như vậy? Làm sao cho tay tôi đừng xù xì? Làm sao cho chân tôi đừng nứt? vân vân...

Rồi Gloria thỉnh thoảng có cái sáng kiến hay. Vì cha mẹ chị nghèo nên chị không muốn làm bạn cho người nữa. Rồi nhâm lúc bãi trường Gloria đi học nghề săn sóc sắc đẹp trong một mỹ viện. Chừng tự trường, chị mới săn sóc chị em, để lãnh một số tiền nho nhỏ đủ xài. Ban đầu thì sở trường này là dữ nhưng biết rõ thì thôi.

Tôi coi các bản cáo-thị khác. Nhưng chẳng có gì lạ nữa. Có cô Ruth Thayer dạy chữ Tây (Français) cho chị em vì cô có ở Paris tám năm; có nữ-học-sanh người Hawaïenne Winfrid Morrow dạy chị em bạn đàn ukelele (cây đàn của dân ở cũ lao Hawai) còn nếu chị em nào muốn đi lại nhà ga hay là ra thành phố thì xe của cô Sally chỉ ăn rẽ tiền, năm cắt bạc mà thôi.

Chiều hôm đó, Carol mời tôi về phòng của cô để dự việc trả với chị em bạn khác. Cách mỗi đến phòng này ngộ ngĩnh lắm. Thường, trong trường đại học Carol, hết qua buổi cơm chiều rồi thì ai làm gì tự ý. Có cô thì đi ra ngoài thành phố, có cô đến nghe một cuộc diễn thuyết (trong trường) có cô thì ở trong phòng mà học. Trường khi mấy cô ấy hiệp lại trong phòng của một bạn. Nhiều nữ-học-sanh ở chung một phòng cũng có. Bàn ghế kiểu tân thời thường mà gọn. Trên vách có hình các ngôi sao chớp bóng.

PHU NU TAN VAN

Chiều nay Carol mời về phòng của cô mấy chị em trong hội French Club. Hội này gồm có mấy học sinh học về tiếng Pháp và khi nhóm hội thì ai này chỉ được phép nói tiếng tây mà thôi... Chúng tôi được hơn một chục người, ngồi xung quanh dưới gach. Sally vừa đến thì chị em reo mừng lên, coi bộ cô gái này được chị em thích yêu lắm. Chúng tôi hút thuốc và uống nước chanh. Chiều nay bà surveillante đi khỏi, nên chị em tự do hút thuốc (trong các trường đại học cấm hút thuốc và bà surveillante hay vô phòng học trò mà coi chừng) chị em bảo Sally thuật chuyện của cô.

— Cô gì ở đầu mấy chị! (Sally nói) Một bữa sớm mai kia, cha tôi nói: «Sally! cha buồn lắm nhưng cha cũng cho con hay rằng hôm qua, cha đã bán cái nhà rồi. Một lát nữa có người đến mua cái xe hơi của con. Cha e con phải thôi học» Chị em ơi, nghe xong tôi xuất mồ hôi han vì thuở nay cha tôi chẳng bao giờ nói chuyện làm ăn lỗ lã cho tôi biết.

Hồi đó, tôi không tiếc cái nhà. Nhưng tôi tiếc cái xe hơi và tiếc cái trường-học quá! Tôi mới nói với cha tôi để việc này cho tôi và đừng bán xe. Ngày tựu trường, tôi cầm bánh xe đến nhà ga và tôi tình với các học-sinh mới đến để đưa khách và đồ đạc mà ăn giá rẻ hơn các xe thường. Ngày đó tôi lãnh được 72 đồng dollars. (một dollars chừng 12, 15 quan tiền tây). Ấy là ngày đưa xe đầu tiên. Rồi từ đó về sau, tôi giữ nghề này, mỗi tuần, mỗi lần bán trường, tựu trường, tôi đem xe ra nhà ga, ngày thường tôi cũng đưa chị em ra thành phố nữa.

Mà Sally cầm bánh xe tài lắm chứ! Các chị em kia nói.

Tôi khen và mừng cho Sally, vì bên xứ tôi, nước Pháp, nếu có một nữ học sinh làm như vậy, người ta sẽ hỏi giấy tờ, bắt buộc lân-xân... Carol kêu điện-thoại mời có nữ học sinh bán bánh Sandwich đến phòng.

Cô này đẹp, đem một trảng bánh sandwich lại. Bánh này có làm để bán cho chị em mà lấy tiền ăn học. Cô có khác bán bonbons, bánh, trái cây, v.v.

Carol chỉ cho tôi coi một cô gái một cô về buồn.

Tôi nghiệp chỉ quá, mẹ của chỉ đau hoái mà nhà thì nghèo.

— Rồi có ấy làm sao?

— Chỉ lãnh nghề đóng cửa sổ buổi sớm mai.

Hễ mỗi buổi mai, mười phút trước khi chuông đồ giờ thức dậy, thì chị ấy phải đi vào phòng các

Một nhà ngoại-giao đầu-bà

Bên xứ I-pha-nho (Espagne) bà Lucia Godoy, nữ sĩ có tài, mới đây được cử làm lãnh sự của chánh-phủ I-pha-nho nơi xứ Chili (Amérique). Ấy là lần thứ nhất mà bên Espagne có một nhà ngoại giao dân bà.

Cùng các bạn đọc-giả yêu quý

Số báo này ra tiếp theo số Xuân, chúng tôi ra trễ như vậy là vì sự thay đổi nhà in thỉnh linh; báo PHỤ - NỮ từ nay thì in ở nhà in Báo - Tôn chứ không còn in ở nhà in J. Viêt như trước nữa.

Giá bán lẻ từ nay, bốn báo định lại mỗi số 0\$10; số trương cũng vẫn đủ 36 trương như trước và bài vở lại thêm nhiều mục.

Tiểu-thuyết *Đời Cô Đàng* đã gần hết, bốn báo đã dự bị một bộ tiểu - thuyết khác bổ cuộc rất ly kỳ và văn-chương rất điêu lệ của ông B. Đ. Bốn này tiếp theo bốn **CẬU - TÂM - LỘ** và **MÀNH - TRẮNG - THU**. Quý-vị đã đọc *Mạnh-Trắng-Thu*, *Cậu-Tâm-Lộ* thì xin nhớ xem bốn sẽ đăng sau này mới rõ được tường tận các nhân vật trong 2 bộ trước, « **ĐÁM CƯỚI TÂM LỘ** » ấy là tên Bốn tiểu thuyết sẽ đăng. Hay lắm!

P. N. T. V.

chị em bạn để đóng cửa sổ lại, đừng khi thức dậy các bạn được ấm... Việc làm ấy coi không công bình phải không bạn? Nhưng chị em tình nhường phần việc này cho cô Sora để giúp cho cô chút ít tiền bạc. Mà ai cũng thương bạn Sora hết. Trong trường này chẳng có giai-cấp gì. Ai cũng coi chị em bạn mình như ruột thịt.

Tôi nghĩ đến mấy thiếu-nữ học-sinh này mà mừng cho thiếu-niên Huế kỳ. Xưa kia đại các phong-lưu bao nhiêu, bây giờ ra tay làm lung, làm mà vui vẻ vô cùng, giúp nhau chẳng ngại. Nạn kính-tế chẳng lung lay cái hi vọng chữa chạp, chẳng làm sồn lòng xuân của họ được. Đây là một gương cho thiếu-niên các xứ. N. T. Kiêm dịch

Xuân mới tặng sách cho quý độc-giả



Năm 1933 lúc tháng
Mai nhơn dịp lễ ngỏ
chào-niên Phu - nữ
Tân-Văn, ty quản-lý

đã có định tặng nhiều thứ sách và tiểu thuyết rất có giá trị cho quý Độc giả. Đến tháng Aout Phu-nữ Tân-Văn được lưu hành ra Bắc, đối với cảm tình qui-hoá của chị em anh em yêu quý ở Bắc, ty quản-lý cũng đã tặng sách và tiểu thuyết lần thứ hai cho quý độc giả ở Bắc.

Nay nhơn tiết xuân mới lại còn chẳng bao lâu thì đến ngày lễ chào niên của Phu-Nữ-Tân-Văn. Chúng tôi xin nhơn dịp này mà kính tặng cho mấy ngàn độc-giả yêu-qui các thứ sách và tiểu thuyết kể sau đây, tùy ý quý vị chọn lựa.

Các thứ sách tặng độc-giả:

- | | | |
|--|-------------------------|-------|
| TRẦN-SƯƠNG-KÝ có lời phê bình của ông Thánh-Tân, Nguyễn-Đỗ-Mục dịch. | trọn bộ 8 quyển giá: | 2\$40 |
| TIỀN-LÊ-VĂN-MẠC (lịch-sử tiểu-thuyết) | tác-giả: Phạm-minh-Kiên | |
| | trọn bộ 5 quyển giá: | 2 00 |
| TRẦN-HUNG-ĐẠO (lịch-sử tiểu-thuyết) | tác-giả: Phạm-minh-Kiên | |
| | trọn bộ 7 quyển giá: | 2.10 |
| CHĂNG-VỊ-TÌNH tác-giả: Phú-Đức | trọn bộ 7 quyển giá: | 2.80 |
| SÔNG-TÌNH tác-giả: Cẩm-Tâm | trọn bộ 8 quyển giá: | 2.40 |

LÚ-TRUNG-KỶ-SỰ của Nguyễn-Tường

trọn bộ 1 quyển giá: 0.50

(Sách Lữ-trung-kỷ-Sự chỉ có thể tặng độc giả Nam-kỳ và Trung-kỳ, vì sách này đã bị cấm ở địa phận Bắc-kỳ)

CAY-ĐĂNG-MUI ĐỜI tiểu-thuyết của Hồ-biểu-Chánh. trọn bộ 3 quyển giá: 0.10

NHƠN-TÌNH-ẤM-LẠNH tiểu-thuyết của Hồ-biểu-Chánh trọn bộ 8 quyển giá: 2.40

KÊ-I-AM-NGƯỜI-CHIU Tiểu-thuyết của ông Hồ-biểu-Chánh; trọn bộ 4 quyển giá: 2.00

Kỳ hạn tặng sách chúng tôi xin định trong 2 tháng về từ 15 mars cho tới 15 mai 1934. Quý vị muốn được tặng các thứ sách trên đây, xin lựa thứ nào tùy ý miễn là giá tiền bằng với tiền mua báo, ví dụ gửi 5\$ mua một năm báo thì được tặng đúng 5\$ sách, mua nửa năm 2\$80 thì tặng đúng 2\$80 sách; mua 3 tháng 1\$50 cũng được tặng 1\$50 sách song tiền gửi về phần độc giả chịu. Mua trọn năm hoặc nửa năm thì tiền gửi sách tặng về phần hòa báo chịu (sẽ gửi recommandé).

Sách tặng sẽ gửi cho quý vị Độc giả gửi bạc đến mua báo kể từ 15 mars cho tới 15 mai, hoặc báo chưa hết mà gửi tiền trả trước hay là báo vừa hết hạn gửi trả tiền báo mới.

Hai kỳ tặng sách trong năm 1933 chúng tôi đã tặng hơn ba ngàn bộ, đã được quý độc giả hoan-nginh và công-nhân những sách của bốn báo tặng đều là sách có giá trị. P.N.T.V.

NIHALCHAND BROTHERS

Nhà ngan Bombay lớn nhất ở Saigon

Số 60, 62 đường Catina

Chị em xa gần lâu nay đều tin cây bốn hiệu, chúng tôi mua bán chọn thật và chọn rộng hàng tốt, kỳ tàu nào cũng có hàng mới là luôn luôn.

Quý Bà, quý cô dầu khó tánh thế nào, khi đến cửa hàng của chúng tôi thì cũng sẽ được vừa lòng đẹp ý vì:

Hàng thiệt tốt mà giá thiệt rẻ

Nhà Thuốc Tây ở Tân Định

22, đường Vassaigne 22

(NGAY CHỢ TÂN ĐỊNH)

BÁN BÚ CÁC THUỐC ĐÓNG CHẾ THEO TOA QUÂN-THẦY

HỒ - ĐẮC - AN

TẮN SĨ VỀ KHOA BÁC-CHẾ.

ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀNG LÂM Y KHOA.

Chớ quên

▼ Dấu TỬ - BI

MÂY CÂU HỎI NÊN TRẢ LỜI



1. Tình-hình Phụ-Nữ xừ ta ngày nay ra làm sao?
2. Tại sao có chuyện bất-bình-dẳng giữa trai và gái?
3. Phụ Nữ cư việc ở trong gia-dinh không ra hoạt động ngoài xã-hội có được không?
4. Vấn-đề Phụ-Nữ cần nên giải-quyết hay là không nên?
5. Và nếu phải giải-quyết thì giải-quyết cách nào cho hoàn-toàn?
6. Chế-độ xã-hội đương-thời có thể giúp chúng ta giải-quyết vấn-đề Phụ-Nữ không?

Vấn-đề phụ-nữ đã thành-lập ở xứ này rồi. Người ta đã bắt đầu hiểu rằng phụ - nữ cũng là một số đông người đứng ở trong giai cấp bị-trị, và chính cũng là một phần-tử tối-yếu đã dự vào cuộc sanh-sử của xã-hội, sanh - sản theo cả hai cái nghĩa-chánh của nó, một là về mặt truyền - chủng, hai là về mặt kinh-tế.

Hạng người cho phụ - nữ làm cái máy dúc con, chỉ biết giúp vui họ trong lúc nhàn - hững, hạng người ấy không còn mảy ở trong xã - hội ta nữa. Phong trào phụ-nữ thế-giới đã kích thích vào tâm-trí của chị em một cách mãnh-liệt rồi, hề thuận là còn, mà nghịch là mất, nếu chị em không chịu suy-xe' để tiếp xúc với tân-trào cho kịp hội, thì đừng có trách sao chị em phải chịu chung một số kiếp dơ-dang, một địa-vị hèn - kém mà không bao giờ chị em giải-thoát ra được vậy.

Nghe chúng tôi nói thế, chắc có một hạng người đã vội chận ngang mà hỏi :

« Địa-vị hèn kém? Số kiếp dơ - dang? Nào có phải riêng một mình chị em đâu? Đàn ông cũng phải chịu một số kiếp ấy, một địa-vị ấy mà ! »

Với cái hạng người có tư-tưởng bản-luật ấy, chúng tôi xin trả lời rằng :

« Chị em đã đứng vào một địa-vị, một cảnh-ngộ như chồng con, sắp chung với hạng người bị lợi dụng (exploités) thì buộc chị em phải nằm tay còng con tức - nhiên là với hạng người bị-lợi-dụng kia mà đòi hỏi sanh-đồn-quyền của mình ở dưới bóng mặt trời này vậy. Chúng ta đã tự biết là hèn kém, mà còn đem « sự hèn-kém ngang nhau » để an ủi, và không chịu phấn - đấu để thoát khỏi những cảnh-ngộ kia, thì chẳng là khiếp nhược lắm chăng? »

Vấn-đề phụ - nữ là một vấn - đề rất quan-hệ, vì theo ý chúng tôi, nó đã chiếm hết một phương-diện tối-yếu của vấn-đề xã-hội. Vấn-đề xã-hội có

cơ giải-quyết mau được, là cũng nhờ ở sự tỉnh-ngộ của phụ-nữ mà ra.

Đứng trước sự phân - tranh hăng ngày của hai hạng người yếu, mạnh thì lý - tự - nhiên là bên hạng người yếu, tất cả phân - tử rời-rạc phải biết tập-trung lực-lượng lại mà phấn - đấu ; có vậy mới mong thắng-đoạt nổi.

Phụ nữ là phần tử yếu-đuối rời-rạc đó.

Ái nấy đã hiểu rằng sự phấn-đấu của phụ-nữ là một điều-kiện tối-yếu ngày nay, có quan - hệ đến lẽ tồn-vong của một giai - cấp, vậy chúng tôi cũng xin nhơn đó mà mở ra một cuộc trưng cầu ý-kiến, thâu nạp tất cả tư-tưởng của các hạng người, bất luận đàn-bà hay đàn ông đối với vấn-đề phụ - nữ.

Mục đích của chúng tôi là muốn biết ý-kiến của chị em, anh em trong xã-hội ta ngày nay đối với vấn-đề phụ-nữ có khác hơn mấy năm về trước hay không. Chúng tôi muốn dò thử coi cái quan-niệm chung của phần đông đối với một vấn-đề quan-hệ mà lâu nay họ đã rẽ-ràng ra làm sao.

Cuộc trưng cầu ý-kiến này (référéndum) cũng chẳng khác gì là một cuộc điều-tra lớn-lao về vấn-đề phụ-nữ vậy. Mong rằng chị em, anh em hãy hưởng-ứng cùng chúng tôi, bày tỏ tất cả ý - kiến để giúp ích chúng tôi làm xong cuộc điều tra ấy. Chúng tôi lần lượt phổ bày những tư tưởng của anh em chị em trong mục này ; chừng xong hết, chúng tôi lựa coi những tư - tưởng nào là được số đông thừa-nhận.

Cuộc trưng cầu ý - kiến này sẽ có một kết - quả rất tốt, là cho ta biết được quan-niệm rõ rệt người xừ này đối với vấn-đề phụ nữ ra làm sao.

Rồi đây, chúng ta có thể băng-cứ ở cái kết-quả ấy mà hành - động đúng theo phương - châm, thì chẳng là có ích-lợi lắm chăng?

Chúng tôi tin chắc rằng có nhiều ý - kiến mâu-thuẫn nhau lắm ; đó cũng không lạ gì, vì ý - kiến

Người Pháp khen hai bà Trưng

Tờ tuần báo Minerva là một tờ báo Phụ-nữ lớn nhất bên Pháp, trong số vừa rồi có bài nói đến chuyện hai bà Trưng-Trắc. Trưng Nhị của ta đề vào cái mục « Đàn bà chinh chiến ở trong lịch-sử » (La guerrière dans l'histoire) Tác giả bài ấy là đại-uy Romain, nhắc đến hồi năm 40 trước Đức chúa Giáng-sanh, hai bà Trưng-Trắc, Trưng-Nhị khởi nghĩa chống quân Tàu, đánh đầu thắng đó, và sau bị quân Mã Viện mà thất trận, rồi phải tự tử. Người Việt-Nam đều có làm đền thờ.

Tác giả khen đó là hai bậc liệt-nữ chưa từng có, ở trong lịch-sử Đông, Tây.

Chuyện hai bà Trưng, đại-uy Romain viết theo sử ta, nhưng cũng có chỗ lộn ; trước hết là cái tên, viết trật xa lắm, Trưng-Trắc thì viết Tschreng Tcho, còn Trưng Nhị lại viết Tschreng El, còn chồng của bà Trưng-Trắc là Thi Sách chẳng phải là một viên đầu-đảng nào (chef de bande) mà chính là một vị quan lớn ở dưới quyền cai-trị của Tô-Định, bị Tô-định giết chết mà bà Trưng mới trả thù.

Nhưng không sao, tác giả chỉ lầm-lộn một chút, chớ vẫn biết gọi hai bà Trưng là liệt-nữ.

Viết đến chỗ này tôi lại sực nhớ trước đây một nhà văn-sĩ Pháp đã cho rằng Trưng-Trắc, Trưng-Nhị chẳng thua sút gì Jeanne d'Arc cả.

Phải ! Sự so sánh ấy chẳng lầm-lộn chút nào. Nhưng sao nhà văn-sĩ kia và đại-uy Romain lại không nhắc đến cái gương bà Triệu-Âu cỡi voi đánh giặc. Đó cũng là một bậc liệt-nữ vậy chớ.

.....
thường tùy theo địa-vị và quyền-lợi của mỗi hạng người mà phát-biểu. Nhưng tự-trung ta cũng có thể dễ phân-biệt được ý-kiến nào hợp-thời, ý-kiến nào không hợp - thời, vì cứ lấy số đông làm tiêu-chuẩn.

Chị em, anh em có thể tùy theo sáu câu hỏi của chúng tôi đặt ra trên đó, mà viết thành một bài luận dài được, không nữa cũng trả lời cho hết ý.

Hãy sôi-sảng mà trả lời đi ; vì chớ coi kết-quả cuộc trưng cầu ý - kiến này ra làm sao, rồi chúng tôi định mở ra nhiều cuộc phỏng-vấn, trưng - cầu khác rất bổ-ích cho tình-hình phụ-nữ xừ ta. Được cũng không, cũng là tùy theo ở sự hưởng-ứng của chị em, anh em vậy.

HOÀNG-TÂN DÂN

PHỤ NỮ TAN VẠN

Cuộc hội-nghị của « Liên-đoàn phụ-nữ Slaves »

« Liên đoàn phụ nữ Slaves » thành lập từ năm 1929 do đàn bà Tchèques (Triệt khác) tổ chức. Mục đích hội này là hợp các xứ phụ-nữ Slaves để thân-thiện và giúp đỡ nhau, cổ động sự hòa-bình và bình đẳng trên thế giới.

Trong hội có đủ phái viên các xứ Slaves : Tchecoslovaquie, Pologne, Yougoslavie. Đàn bà xứ Bulgarie cũng hưởng ửng và được vô hội « Liên - đoàn phụ - nữ Slaves », hai năm thì nhóm một lần. Khi nhóm ở xứ này, khi nhóm ở xứ khác, thay phiên trong các xứ liên hiệp. Hồi đó đến bây giờ, có một hội-nghị ở thành Prague (kinh đô Tchecoslovaquie) năm 1930, một cuộc hội nghị năm 1931 ở Varsovie (kinh đô Pologne) và gần đây từ ngày 14 octobre cho đến 17 octobre 1933 hội nghị đã nhóm ở Belgrade (kinh đô Yougoslavie).

Ở Đông Dương nếu chúng ta mà lập một « liên-đoàn phụ nữ Ám Kỳ », rồi mỗi năm chị em ba kỳ có một cuộc hội-nghị khi ở Bắc, khi ở Trung, khi ở Nam kỳ thì chúng ta có thua gì phụ-nữ Slaves ! Chừng ấy phụ-nữ Cao-mên và Lèo có xin vô hội thì chúng ta cũng nên cho họ nhập vào. Càng đông càng mạnh chớ sao !

Bạc là gì ?

Đó là câu của một tờ báo Anh hỏi độc-giả. Trong số trả lời, có câu này :

« Bạc là một vị thần của các dân-tộc thờ phượng, không quân là dân-tộc nào cả, mà lại là một vị thần không có đền thờ ».

Lại một câu ngộ nghĩnh nữa :

« Bạc là một thứ làm cho sự mệt mỏi trở nên dịu dàng, dễ chịu ».

Nhưng câu trả lời được chăm nhứt lại là câu này :

« Bạc là cái chìa khóa để mở tất cả các cửa ở thế-giới. Với bạc ta muốn đi đâu cũng được cỡi - chỉ trừ lên trời - và ta có thể dùng nó mà mua được tất cả mọi sự, chỉ trừ ra hạnh phúc là mua không được. »

CHUYỆN VUI

Quan thấy sai lầm. ...

Quan thấy: — Cặp mắt anh yếu là vì anh uống rượu nhiều quá.

Bình-nhơn: — Đa bẩm ông coi mạch sai rồi. Mỗi lần tôi uống rượu tôi thấy một thành hai lặn ...

Quan thấy: — ...

To gan

Bây: — Bộ anh chắc nhất gan quá!

Tư: — Chú mày nói chơi sao chơi gan « cùng mình » mà!

gây: — Dóc đi!!!

Tư: — Mày không biết! sao chứ! ngon mà! một mình tao mà hôm trước dám đương đầu với cả bọn « anh chị » ở Đất hộc.

Bây: — Vậy mà đã thấm chí! Anh có thật gan không?

Tư: — Mày không tin muốn thử gì cứ việc!

Bây: — Thật không?

Tư: — Sao không thật?

Bây: — Thật gan à! ... cho mượn đồng bạc xài chơi!

Tờ giao-kéo

Ba Hui làm thợ nhà in bị thất nghiệp lãnh bán mì đứng trước nhà băng Đông-Pháp để bán kiếm lời.

Một hôm Năm Đầu, bạn thiết của ba Hui đi ngang nơi ấy gặp ba Hui tỏ bộ mừng rỡ:

— Ua anh Hui! bán khá lắm hả! có tiền đó không cho mượn các bạc có chút việc cần.

Ba Hui điềm nhiên trả lời:

Anh em mà! có hại gì, nhưng rồi (Ba Hui chỉ nhà băng vừa nói) ... rồi vì tôi làm lỡ tờ giao-kéo với nhà băng Đông-Pháp rồi. ...

— Giao-kéo gì anh?

— Tờ giao-kéo nói rằng nhà băng chịu không bao giờ được bán bánh mì để cạnh-tranh với tôi. ... còn tôi cũng hứa không bao giờ được cho ai vay bạc ...

NHATRANG

Vì quan huyện Vĩnh-Xương lam quyền sức bắt vợ của ông Phan-tiến-Cầm hiệu Vĩnh-Phát, thanh khách, buôn bán ở tại Nhatrang, lấy cớ rằng người đàn bà này không có bài sanh-ý, nhưng mà ông Phan-tiến-Cầm sẵn lòng bỏ việc này không kiện quan-huyện nữa, là vì quan-huyện đã có xin lỗi ông Phan-tiến-Cầm trước mặt đôi ba người danh mục.

Việc này được điều đình ổn thỏa như vậy là vì quan huyện Vĩnh-Xương chịu tiền để cho ông Phan-tiến-Cầm đăng việc này lên hai tờ báo, một tờ chữ tàu và một tờ quốc ngữ, để cho công chúng biết.

Thức-dơn của P. N. T. V.

BÓNG NẤU CANH

Vật liệu và cách làm.

Đa heo phiếu rồi ngâm nước nóng cho mềm, nhồi rửa cho thật kỹ, vắt cho ráo. Đằm gừng vắt lấy nước hiệp với rượu mà bóp vào bóng cho đều đoạn lại rửa lại bằng nước lá vài ba dạo cho sạch mùi.

Rồi cắt ra từng miếng vuông bình chữ nhật, đem xào với mỡ hành cho thơm.

Thịt heo nạc, ống-mình-xụi, tôm khô, cua luộc rửa lấy nạt, các món bỏ vào nồi nấu với nước cho sôi ít dạo rồi để bóng vào nấu thêm sôi dài dạo nữa.

Su-hào, bóng cải, Carotte, đậu baricovet cải bẹ trắng tước bớt lá. Các món này xắt theo chiều dài và xiềng xiềng rồi cũng bỏ cả vào nồi mà nấu cho chín.

Nêm muối nước mắm và chút vị-tinh. Dọn ăn mức ra bát để thịt, cua, tôm và các món ở dưới trên thì bày bóng và ít lác giò (chả lụa) và mấy ngọn ngò.

Bánh xu-xoa hoa

Vật liệu:

1 tờ rau câu ngâm nở.

1 tờ rưới nước lạnh.

nửa cân đường cát.

3 muỗng ăn canh sữa.

1 thẻ Cho colat,

Cách làm:

Hiệp rau câu với nước nấu cho tan rau câu rồi để đường vô nấu lại cho sôi vài dạo. Cạo chocolat cho nhỏ để vào đĩa bàn. Sữa cũng mút ra đĩa bàn khác 1 muỗng rưới rồi để vô một chút màu bóng giàng, còn 1 muỗng rưới để vào một cái đĩa khác.

Làm dầu dấy sáng sàng rồi thì sẵn rau câu nấu tan và đang sôi vậy phải lấy cái rây nhỏ mà đặt vô trên cái đĩa mà mức xu-xoa cho lược vào đĩa, liệu đừng cho dày lắm.

Phải khuấy xu-xoa lộn với màu cho đều. Xong rồi để nguội. Xu-xoa đã đặc rồi thì tùy ý ai muốn lửa muốn cắt kiểu chi cũng được. Như muốn làm giống ổ bánh bông lang, thì lấy cái khuôn tròn. Cái hộp tròn hay cái casserol cũng được.

Cắt cái bóng hay con chim con bướm cho khéo sắp vào giữa bánh. Chung quanh thì hoặc để chữ hay giấy bóng chẳng hạn. Muốn dùng màu nào coi tươi mà ăn không độc thì dùng.

Khi cắt bóng cắt chữ xong thì sắp vào khuôn. Chữ phải nhớ sắp trái thì sau mới đọc được và chim bóng cũng vậy.

Sắp xong mức xu-xoa nóng lược vào cho khỏa mặt, để vậy chờ cho đặc rồi tùy ý ai muốn cắt thêm hình vuông tròn xéo chi nho n'ô bằng hột bon-bon màu sắp vô chằng giữa rồi cũng lược xu-xoa nóng vào cho khỏa mặt, xong rồi để thiệt nguội sẽ trúc ra.

Vậy là được một ổ bánh xu-xoa hoa trong ngần, lộ ra các thứ bông rất đẹp.

KIỆM-HUẾ

CUỘC PHÒNG-VẤN CHƯA TỪNG CÓ

MỘT BÀ VỢ VUA NÓI CHUYỆN VỚI CHÚNG TÔI CÁI ĐỜI Ở TRONG THÂM-CUNG.

Vừa rồi, thừa dịp đi ngang qua Huế, chúng tôi có điều-tra phỏng-vấn một chuyện, một chuyện mới lạ mà chúng tôi có thể tự-phụ là xưa nay các báo Tây, Nam ta chưa có ai đề ý tới.

Chuyện gì?

Chúng tôi muốn biết cái đời an-nhàn của các bà vợ vua ở trong chốn thâm-cung mà nhiều có thiếu-nữ ở ngoài dân-gian đã thêm - thường ham - muốn. Không phải họ có câu ca-dao rằng:

« Một ngày dựa mạng thuyền rồng,

« Còn hơn muôn kiếp ở trong thuyền chài »,

đó hay sao?

Chúng ta cũng không nên lấy làm lạ với cái tâm-lý chung của các cô con gái ấy, mà phần nhiều là các cô con quan.

Khi nào họ cũng nuôi sẵn một cái hy-vọng là được một ngày kia « mắt rồng » đề ý tới họ, và nhờ đó mà họ có thể từ địa-vị tiểu-thơ con quan, nhảy lên địa-vị « mẫu-nghi » thiên-bạ. Riêng phần họ thì vinh - hạnh nhất trong đời rồi, mà đến thân - tộc của họ cũng sẽ hưởng được nhiều đặc - ân của nhà vua « ban » cho. Xưa nay, những bậc Chánh-cung, Thử-phụ, Diêm-phủ đều là những bậc con quan-đường trở lên cả, nghĩa là từ hàng tam - phẩm lên đến nhất - phẩm. Nếu nhà quan nào, sanh được một tiểu - thơ đẹp-đẽ, thì họ đã lo dạy « cầm, kỳ, thi, họa, đủ mùi ca ngâm », mục-dịch là để được một người chồng xứng - đáng tương đến, mà người chồng đó biết đâu không phải là họ nhắm vào nhà vua?

Phải! chúng tôi có thể quả-quyết rằng phần nhiều các cô con gái con quan đều có mục - đích kén chồng như vậy.

Cái ngoại-quan khi nào cũng tốt - đẹp, nhưng còn cái nội-dung thì sao?

Có phải lấy chồng vua là hạnh-phúc không? Hay là về vấn-đề hôn-nhơn, thì chỉ có phương-diện ái-tình mới là chơn-hạnh-phúc? Điều ấy là điều chúng tôi muốn khám-phá ra, khi mới bước chân xuống ga Huế, cái xứ Huế đầy cả thi-vị, chứa cả vẻ bi - mật mà các nhà thi-sĩ Tây đã gọi: « Huế — la mystérieuse ».

Ở Huế, có một vài bà vua không còn ở trong « nội » nữa, và lấy lẽ bệnh-hoạn mà ra ở ngoài. Những bà ấy là vợ của đức Tiên-Đế Khải-Định; trong lúc sanh-tiền nhà vua, thì mấy người ấy được cưng yêu (favorites) hơn hết. Sau khi nhà vua thăng-bà rồi, thì hình như

mấy bà ấy chán cái đời an-nhàn, vô-sự ở trong chốn thâm-cung mà có bà vì tâm-sự uất-ức nên:

« Nước dương muốn rẩy người đầu lữa duyên » có bà lại muốn ra hoạt-động, khai-khẩn, kinh-dinh sự nghiệp.

Nhờ bạn gái chỉ-dẫn mà chúng tôi được cái hân-hạnh tiếp chuyện với một vài bà ấy. Chúng tôi không có tự xưng mình là nhà viết báo, mà chỉ là nói khách du-lịch Nam-Kỳ ra viếng Đế-đô mà thôi.

Chúng tôi đi về nhà-quê, cách Huế chừng tám cây số. Chính một bà vua đã ở ẩn tại đó.

Ngoài cửa bước vào, chúng tôi cả thấy ba chị em, thì nghe ở trong có tiếng ngâm-vịnh. Nín thở, lắng tai nghe, chúng tôi lại nhận được những tiếng trong-ngân như chuông:

« Mùi lục luy, dương kia cay đắng,

Vui chi mà đeo đẳng trần duyên?

Cái gương nhơn-sự chiền-chiến

Liệu thân này với cơ-thuyền phải nao!

Ngày mượn thù tiêu dao cửa phật,

Mối thất tình quyết dứt cho xong,

Đa mang chi nữa đeo-bong,

Vui gì thế sự mà mong nhơn tình! »

Một đứa thi-ti thấy chị em tôi, thì chạy vào phi-báo, một lát bà ấy ra tiếp chúng tôi.

Dáng bà mảnh-khảnh, con mắt bà rất tinh, bà tiếp chúng tôi với một nụ cười rất có duyên. Sau khi mời trà nước xong bà hỏi chúng tôi: Chị em đến thăm tôi có chuyện gì?

— Chúng tôi là khách phương xa lại. Nghe nói rằng đất Thần-Kinh có nhiều danh-sơn thắng cảnh, mà cũng là nơi chứa nhiều đũa bi-ân hơn đâu cả. Núi Ngự sông Hương chị em chúng tôi đã thưởng-thức được cái đẹp của nó rồi; nhưng cái tâm niệm-kỷ lại muốn bắt chúng tôi phải biết qua một vài đũa bi-ân ở trong chốn hoàng-thành đế-đô. Bà là một người đã từng ở trong đó, chắc bà cũng không tiếc gì mà không cho chúng tôi biết sơ qua.

Nghe chúng tôi hỏi, bà cười mà nói:

« Tôi đã ra « nội » gần hai năm nay, nhưng thỉnh-thoảng tôi cũng có vào « châu » Lương-tôn-Cung.

Các cô muốn biết đời của chị em tôi chẳng?

Trong tám năm trường tôi đã sống vào một cảnh rất an-nhàn vô-sự, cái cảnh làm cho con người hiếu-động như tôi nhiều khi phải tức mà ngậm răng:

« Bực mình muốn đập tiểu phòng mà ra! » Cái đời của chúng tôi chẳng khác gì một ngày, bởi vì ở trong chốn thâm-cung ngoại sự châu-chực, trang-diêm ra, thì chúng tôi không biết gì nữa.

Sự châu-c'ực dành phải theo nghi-lễ và có ngày giờ hạn-định hẳn-hoai, bởi vì, — các cô cũng phải biết, — vào cung-nội đầu phải như ngoài dân-gian, mà làm gì cũng được, đi đâu cũng được.

— Ngoài thời-giờ châu-chực, trang-diêm ra, các bà có thể làm gì được nữa?

— Chúng tôi có thể xem sách đọc báo, đánh đàn, hoặc nhiều khi phải đi hầu hạ với Lương-Tôn-Cung, hoặc làm hành-trái. Công việc thấy bề-bề, nhưng cái đời thấy không thay-đổi, mà rồi ra không buồn, không chán không được.

— Xin lỗi bà, sống trong cái cảnh sung sướng như vậy, chị em ở ngoài cũng có người thèm-thưởng nhiều nước miếng mà sao bà ở trong cuộc lại than buồn, than chán?

Bà nhìn chúng tôi có ý suy-ngĩ: giây lâu bà mới nói:

« Xin các cô đừng đồng tôi cái tâm-sự của tôi, câu hỏi của các cô chẳng khác gì mũi tên đâm ngay vào trái tim của tôi vậy! »

Chúng tôi tỏ ý khần-cầu, thì bà chỉ nói qua rằng:

« Sự buồn sự chán thường-thường ở về phương diện ái-tình mà ra. Phải! Ở trong chỗ ái-tình, nếu gặp phải trường hợp bất đắc-chí, thì dễ đâm ra buồn, ra chán. Dầu cho ngồi trên đồng vàng, nằm trên đồng bạc mà không thỏa-vọng được trong chỗ tình-trưởng, thì cũng chẳng ích chi cho đời của mình cả.

Nói đến đó, bà lại đọc lên mấy câu:

« Hạt mưa đã lọt miên dai các,
Những mừng thầm cả nước dạt may.
Càng lâu càng lấm mùi hay.

« Ai ngờ bỗng một năm, một lại,
Nguồn cơn kia chẳng tại mà vui.
Suy đi đâu biết cơ trời?

Bỗng không mà hóa ra người vị vong!

Ngâm xong bà lại nói nhỏ với chúng tôi:

« Đó là chỗ khổ-tâm chung của chị em tôi, chỗ chẳng phải riêng một mình tôi đâu, các cô ạ!

Chúng tôi gặp bề trái của ái-tình n'ieu hơn bề mặt, mà chỗ đó chỉ có riêng mình chị em chúng tôi biết được mà thôi! »

Chúng tôi lại hỏi thăm qua chuyện vua Bảo-Đại cưới Hoàng-Hải, thì bà lại cười m'oi rằng:

« Vua Bảo-Đại là một vị vua trai trẻ có tư-tướng mới, thì chắc cái chuyện cưới vợ của ngài sẽ xu-hướng về phương diện ái-tình nhiều hơn! »

Sau nữa tiếng đồng hồ chúng tôi l'ên từ-giã bà; bà tiễn chúng tôi ra khỏi cửa, tôi lại sức nhớ hai câu:

« Đồng quân sao k'éo bất bình.

Cảnh hoa tàn nguyệt bực mình hoài xuân. »

TỔ-LIÊN nữ sĩ.

RƯỢU

Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épicerie) và trừ tại

Hàng MAZET

Số 20
đường Paul Blanchy
SAIGON



Công-ty

Forvil

và

Docteur Pierre

Đủ thứ dầu thơm.
Phấn,
Savon rửa mặt,
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ HỌC-QUYỀN:

INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET

40-46 — Rue Pellerin — Saigon

CHUYỆN NGÀY XUÂN

của Hán-Thu NGUYỄN-TIẾN-LANG

Hoàng-Ngọc hỏi tôi:

— Bây giờ anh viết cả chuyện đoàn - thiên bằng quốc văn nữa đây, phải không?

Tôi đáp:

— Phải.

Hoàng-Ngọc nói:

— Nếu thế, tôi hiến anh một câu chuyện.

— Thế thì còn gì bằng nữa.

Hai chúng tôi sánh vai ngồi trên cái bệ ở trong cái quán giữa cánh đồng làng tôi, tục gọi Quán-Đĩa. Sau lưng chúng tôi, ở tít đằng xa, một rừng tre xanh, ấy chính là làng Hội-xá của tôi vậy. Một vài tiếng pháo đi - đánh thình - thoảng làm vang động, gió đưa tiếng nổ, ở tận chỗ chúng tôi ngồi cũng còn văng nghe thấy. Nhưng hết cả tâm trí chúng tôi đều gói theo tâm cợn mắt, mãi nhìn những giầy núi xanh ở trước mặt, tức là giầy núi Hương-Tích-sơn. Chúng tôi rủ nhau đi « xuất hành », theo tục cũ của ông cha. Thỉnh thoảng quanh làng, hết xem trên cây đu mẩy gái mới choai đua nhau nhún nhảy, lại nhìn những đám đồng người chen chúc nhau dưới những cái diêm nhỏ đánh « bung quay » với « thò lò », chúng tôi ở quán Đĩa thì ngồi nghỉ. Nhìn xem cảnh vật của tạo hóa, non sông gấm vóc, ngắm cảnh đồng xanh ngắt, chúng tôi thấy trong tâm-hồn có những cái cảm tình thanh-tú mà phiêu-diêu, cũng như ngọn gió xuân; tình-cảm vút hiện ra vút biến đi, vút thành hình lại vút đổi ra một hình khác, cũng như ánh sáng khi tỏ khi mờ, cũng như đám mây khi tụ khi tán ở trên trời xuân sáng sủa.

— Kể truyện đi chứ

Tôi giục bạn tôi. Tuy mắt tôi vẫn nhìn rừng núi xanh trước mặt nhưng cũng đoán rằng bạn tôi lúc đó mỉm miệng cười. Bạn tôi cũng như tôi, chắc hẳn lúc đó đang chịu cái ảnh - hưởng của cảnh trời xuân man mác, cảnh trời hoạt-động biến-hóa như nét mặt một người thanh - tân yêu-khieu mà nũng-nịu. Cũng như tôi, bạn tôi đang để ý vào những sự thay đổi của ánh sáng trên cánh đồng bằng; ánh sáng có lúc sáng loè, có lúc nhàn nhạt; nắng, lại râm; râm, lại nắng. Ở trên đỉnh những ngọn núi

xanh ngắt, những đám mây bạc có khi che, có khi để lộ trời xanh.

Bạn tôi hỏi:

— « Tôi đã nói truyện Trần-Sinh và Thủy-Liêu với anh bao giờ chưa?

— Chưa. Nhưng bây giờ anh sẽ nói!

— « Trần-Sinh thật là một người tôi rất yêu-kính, cũng như anh vậy. Trần-Sinh là một người sung-sướng. Trần-Sinh là một kẻ ăn sĩ; ở trong buổi đời nào nhiệt đơ-bần này, Trần-Sinh đã xếp đặt riêng lấy một cảnh nhàn tình mà chơi. Trần-Sinh yêu núi non, rừng rù, thích cỡi ngựa, đi săn, ngâm thơ đọc sách. Trần-Sinh thích những thú chơi ấy thì lại được hưởng đủ cả thú chơi ấy; tôi đã bảo chàng là một người sung - sướng! — Trong một cái ấp nhỏ ở miền trung-du Bắc-kỳ, Trần-sinh trông nom vài chục người dân phu cày cấy, còn mình thì chỉ đọc sách, cỡi ngựa, đi bắn, đi chơi rừng núi nước non. Người ban trăm năm của Trần-sinh giúp chàng mọi việc tề gia; trên thuận dưới hòa, khắp cả vùng, vãn lấy cặp ấy làm gương hạnh-phúc.

« Mỗi năm tôi đến thăm Trần-Sinh vài lần, cùng vui chơi non nước. Một bữa kia, tôi buột miệng khen Trần-sinh là một người « có phúc, được sướng hơn nhiều người ở trên đời ». Trần-Sinh lặng im mà nhìn tôi và mỉm miệng cười, đôi con mắt và cái cười có vẻ sâu tư... không tả hết. Cái sâu đó là cái sâu của một người thường đem so sánh cái sung sướng bề ngoài của mình với cái u - uất phải dấu diếm trong tâm can.

« Không bao giờ tôi quên được nét mặt đăm-đăm của Trần-Sinh trong lúc chàng thổ lộ nỗi uất đó, hai con mắt như vẫn còn theo đuổi mãi cái bóng người xưa, cái bóng những khắc giờ xưa.

— Thuở trước, tôi có yêu một người con gái — Lữ Trần-Sinh kể chuyện. Tôi yêu nàng một cách nồng - nàn khấn - khít, tôi yêu nàng một cách đăm-thắm đến nỗi bây giờ hơn hai mươi năm đã qua, mà mỗi khi nhớ đến nàng, suốt cả tâm-hồn tôi vẫn còn không sao là không phiêu - động. Khi ấy, rông - rã trong mấy tháng, tôi ôm cái

PHU NU TAN VAN

mộng cùng ai trăm tuổi không lia, tôi giữ gìn ôm ấp cái mộng ấy, như con chim ấp trứng, đợi ngày nó nở ra chim con ! Tôi cũng đinh ninh rằng cái mộng của tôi sẽ không đến nỗi là một cái mộng hão-huyền vô-vị. Nó sẽ sinh hoa kết quả, mà cái hoa cái quả sẽ là một cuộc hạnh phúc đặc - biệt cho đời tôi. Tôi nghĩ đến bước tương lai, thì tưởng như nếu không có người yêu mà cùng nhau đi-dắc, đường đời sẽ gai gổc, cỏi trần ai sẽ không có cái gì khiến cho tôi vui mà sống, mà làm người được. Thế mà vụt chốc cái tình kia bỗng tan nát, như một túp lều tranh dưới cơn gió lốc.

« Cha mẹ người yêu của tôi, vốn là làng - giềng với hai thân tôi. Hai cái ấp ở liền nhau trong một tỉnh Hai thân tôi có tư-hiền với hai thân của nàng. Mẹ tôi, vốn tính hiền lành có một thể mà riêng đối với nhà nàng thì ghét lẹ ghét hại ! Đến khi mẹ tôi biết tôi trót thể nguyên hẹn ước cùng người ấy, thì giận vo cùng, mà buồn cũng đến cực - điểm. Nếu tin ở lời mẹ tôi nói thì thể gian không còn có ai đáng khinh-bĩ bằng cha mẹ Thủy - Liễu, mà không riêng gì cha mẹ nàng, chính Thủy - Liễu của tôi cũng là một cô ả rất thường; cái sắc thật hơn người, điều đó mẹ tôi công nhận, nhưng nét đã hư về tiểu-thuyết, lại trai lơ, thâm hiểm, tham giàu, khinh nghĩa và tái-đức, vừa có tính rất nóng nảy bao-dộng.

« Yêu nên tốt, ghét nên xấu, tôi đã biết câu tục-ngữ, cho nên không lấy những lời mẹ tôi nói làm la, mà chỉ lấy làm buồn. Tôi tuy không hy - vọng được mẹ cha đồng ý với tôi đến bậc quên cái cựu hiềm với họ nhà người yêu tôi nhưng đến lúc đảo đầu sự thế, tôi thấy sắp phải chống lại với hai đứng thân của tôi, sắp phải cam chịu hai chữ : « **bất hiếu** » với mẹ cha, trong lòng tôi trăm phần cay đắng. Tôi cố bình tâm ngấm lại những lời mẹ răn dạy, nhưng đầu ở vào địa-vị trung - lập cũng phải công nhận rằng mẹ tôi đã nói oan cho người yêu tôi, chứ không có điều gì thật. Tôi cả quyết, « ...dầu rằng sấm sét búa rìu cũng cam » cốt mưu cho thành cuộc hạnh phúc trăm năm, cốt trả chút nghĩa với người thục nữ.

« Tôi nhún nằng Thủy - Liễu, xin nàng cho tôi được gặp mặt. Sự gặp nhau không phải là không nguy-hiểm, vì hai nhà vốn đã có hiềm kỵ, ở thôn-quê không việc gì là không có người đồn đi; hai chúng tôi đầu yêu nhau cũng vẫn chỉ viết thư cho nhau mà thôi, chứ cùng nhau gặp mặt thì hồ dễ.

Ở nhà quê, viết thư cho nhau cũng khó, không biết nhờ cậy ai chắc chắn; chúng tôi thường phải dùng một cách giống như trong tiểu-thuyết : trong một khu rừng ở giữa đồng, cách nhà nàng không mấy bước, mà đối với nhà tôi ở thì không bao xa, chúng tôi tìm được một gốc cây cổ-thọ có cái hốc to mà cao, phải với tay lên mới tới. Trong cái hốc ấy, chúng tôi đem bỏ những lá thư của chúng tôi vào, rồi mượn tiếng đi hái hoa, đi săn bắn, tìm đến đó mà lấy thư.

« Sau khi xung đột cùng thân-mẫu tôi, vì tôi tính viết thư cũng không nói xiết nỗi lòng, cần phải gặp mặt nàng, cho nên phải đánh liều hẹn nàng đến trong rừng vắng. Thương ôi, cái cuộc hội ngộ của chúng tôi hôm ấy, tôi nhắc lại bao nhiêu cùng dứt ruột mà thôi. Trời biển rừng xanh chứng minh cho chúng tôi, cái tấm thân yếu ớt, tấm thân ngọc ngà, tấm thân mơn-mỏn của nàng, nàng đã gửi vào hai tay tôi nung niu ôm ấp. Giọt lệ ngọc đầm-đĩa mà đỏ, bức khăn hồng nàng đỡ châu rơi. Nói rồi rồi lại nghẹn lời, nhìn nhau mà muốn kêu trời rằng oan. Nàng run sợ như chim non lia ổ, lơ lơ như chiếc lá lìa rừng, cầm - động khôn cùng, suốt thân thể rung động như sợi tơ đồng, dưới ngón tay cay-nghiệt của số phận. « Anh ơi, sao trông ngực em đánh mạnh thế này, anh ơi, em chết mất... ». Đó là lời nói của nàng mà đến chết tôi vẫn còn thấy mãi. Nàng thỏn thức kể cùng tôi nghe truyện gia đình của nàng, nó cũng chẳng khác chuyện ở trong gia đình tôi, mà tôi đã được thấy : hai thân của nàng cũng đã nghe thấy tiếng đồn rằng nàng cùng tôi dan-dâu, gọi nàng ra mắng một cách rất nghiêm-khắc. « Em ơi, như thế thì hai ta đánh biệt-lập ra bên ngoài xã - hội, chứ biết làm thế nào ? Em ơi, em nghe anh nhé ! em chịu anh nhé, em theo anh nhé, muốn đi đâu cũng phải theo anh ! Ta tránh cho xa cái cảnh quạnh - hiu này, ta lánh đi cho khuất mặt mẹ cha, rồi ra duyên đã kết duyên, em là con cưng của hai đứng thân bên ấy, anh cũng là con yêu nhất của cha mẹ bên này, lo gì rồi chẳng có ngày chúng ta lại được trở về, hầu hạ sớm khuya mà chuộc tội ». Tôi ghé tai nàng mà nấn nĩ mọi nỗi, tôi thấy cặp mắt đen in một vẻ mừng rỡ, miệng hoa cười chum chim, hai tay mềm mại nâng hai má tôi lên nhìn tròn-trọc, nàng hỏi tôi rằng : « Thật thế ư ? Anh yêu em được đến thế ư ? ». Nhưng nàng lại lắc đầu mà xin tôi cho phép nghĩ ngơi ít ngày sẽ trả lời ; vì cái cách của tôi

PHU NU TAN VAN

muốn dùng để giải-quyết vấn - đề tình-duyên hai chúng tôi, như vậy, thật là một cách khiến cho người nhì nữ không khỏi ngại ngùng.

« Từ biệt nhau, nàng hẹn với tôi rằng chiều hôm sau sẽ « bỏ thư » cho tôi trong cái hốc cây cổ-thọ, để trả lời cả-quyết về cuộc tương-lai mối tình của chúng tôi. « Nếu không trả lời (nàng nói) thì tức là xin chịu. Nhưng... em không chịu đâu ! »

« Chiều hôm sau... Chao ôi, chiều hôm sau, tôi thò tay vào hốc cây thì chỉ thấy có rêu phong gổ mục ! Tìm mãi tìm hoài cũng không có thư ai. Bỗng tá dương ủ dột, làm đổ ngang hình-ảnh những thân cây, tôi ngồi nghĩ đến cái mộng chung-tình của tôi, đang vùn vụt lên cao, mà cũng phải đổ xiêu đổ nát. Tiếng chim chóc gọi nhau về ổ, tôi hồi tưởng lại vừa mới hôm trước, cùng ai tự tình trong bóng lá - dương, thì tôi lại hy-vọng rằng : nàng vì mệt hay vì một lẽ gì mà chưa ra đây hoặc vì còn muốn nghĩ kỹ, đến mai kia sẽ có trả lời. Nhưng mà mai cũng không, ngày kia cũng không. Mà nàng thì tôi vẫn thấy đi chợ búa lẽ bái với cha mẹ như thường, lại có hôm tôi lấy ống-dòm (jumelle) đứng trên gác nhà tôi mà trông sang lối đi từ nhà nàng vào khu rừng của hai chúng tôi, thì thấy nàng thơ thẩn đi ra đến giữa đường rồi lại đi trở lại.

Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau

Dr. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques
de la L. F. S. à Paris

Médecin du dispensaire antivénérien
de la Région Saigon Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhất là bệnh
phong tình và các chứng bệnh của dân-bà

Giờ coi mạch : Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỊNH :

Số 12 đường Colombert (trước cửa đình Toàn-quyền)

« Sự đã quả nhiên ! Cái tình của nàng chẳng qua là cái tình yếu ớt, cái tình đơn - hèn, cái tình không chịu được sự chiến-tranh, sự phấn-đấu. Than ôi, tôi lầm, tôi lầm. Một chút nữa vì cái tình trẻ-con ấy, tôi trái mang với cha mẹ. Than ôi, tôi lầm. Ở trần-gian, chỉ có rất những mối tình rất bền, rất yếu. Chỉ có những người con gái « cha mẹ đặt đâu ngồi đấy ! » Mà nhất là ở nước Việt-Nam... »

« Tôi hôm ấy, tôi xin mẹ tôi năm trăm đồng bạc, lập tức sầm hành trang đi Huế. Ở Huế, hiện nay có lẽ người nào tò mò đi tìm hơi thì cũng còn có thể thấy một vài ả hồng phấn bầy giờ hẳn đã có tuổi, nhưng thuở đó, đã từng biết tôi và góp cuộc chơi « phong lưu công tử » của tôi ; ôi, vì tuyệt vọng mà hư vậy.

« Sau tôi làm bệnh ở Huế. Mẹ tôi với vang thư ở đó vào đón tôi ra. Tôi xanh má ốm lăm ; mẹ tôi ngồi nắm lấy tay tôi mà khóc, tôi còn nhớ, mẹ tôi chỉ than một câu rằng : « Con ơi, nếu mẹ có biết cơ sự thế này thì... ». Câu ấy càng làm cho tôi bức mình, tôi tưởng mẹ tôi vẫn hỏi vì không cho tôi được thỏa lòng ước cũ ; cái ước cũ ấy, kỳ thực, tôi đã nhất định coi rẻ nó đi, thế mà mẹ tôi còn phiền muộn sao ? Tôi gắng uống thuốc cho khỏi, rồi theo mẹ tôi về Hà-Nội. Về Hà-Nội, tôi vào làm học ở Trường Đại-Học ; một năm rất yên lặng. Mẹ tôi lúc ấy mới đem truyện hồi cười ra, lo và buồn. Tôi lúc bấy giờ chỉ nghĩ đến chữ hiếu, vì tin rằng ở đời thật không có cái tình nào là tình thật, thật mận nồng, đáng cho người ta sống thác vì nó, đáng khiến cho người ta đặt nó lên trên hết thấy mọi nghĩa vụ, hơn trên cả sự sống. Tôi bằng lòng kết duyên với nhà tôi bấy giờ. Một năm sau, chúng tôi được một đứa cháu trai.

« Đến ngày cháu đầy tháng mẹ tôi nhận một lúc ngồi riêng với tôi, để tay lên vai tôi mà nói rằng :

« Bấy giờ thì mẹ có thể nói thật cùng con được. Mẹ có một lần, đã đem hủy một bức thư của một người con gái gửi cho con. »

« Tôi vụt thấy bề lòng ngon trào như lên như xuống, mà cổ họng tôi thì như có một vật gì chen lấp. Cũng may vì thế mà tôi không kêu lên được ; nét mặt tôi thì mẹ tôi đã loay, trông không rõ, cho nên mẹ tôi cứ điềm nhiên nói luôn chuyện cái việc ác-nghiệt mà mẹ tôi đã đang tay làm.

« Cái hốc cây trong rừng của con lấy làm hộp

thư con tưởng mẹ không biết, nhưng mà mẹ biết đó con a. Cái thư cuối cùng của con gái nhà kia, con chờ nó, nhưng nó đã ở trong tay mẹ thì có khi nào mẹ lại buông nó ra, buông nó ra để tan nát gia đình nhà ta vì một đứa con gái hư như con Thủy-Liêu hay sao? Gớm! nếu mẹ không giữ lại được cái thư ấy thì có lẽ mẹ đã mất con từ bao giờ rồi. Thủy-Liêu nó cãi gan hèn với con cùng trốn đi, nó lại ép con phải trốn đi với nó ngay, kéo chậm ngày nào thì nó thêm nghĩ ngày ấy, có khi sẽ lại không dám theo con nữa.

Mẹ tôi cứ điềm nhiên mà nói những lời nói như xâu như xé gan ruột của tôi. Ôi kìa có tôi trong mối tình xưa, thế ra chính là tôi vậy! Thảo nào, nàng chờ tôi, không thấy tôi đáp, nên có buổi đã toan tìm ra rừng vắng gửi bức thư nữa, lại vì cái khi khải của tấm lòng nhi nữ, thả chịu tuyệt tình còn hơn chịu đứng vào thái độ người van-lơn năn nỉ một kẻ bạc tình. Một buổi chiều kia, tôi đã thấy nàng đi ra rừng, đến nửa đường lại trở lại. Một buổi chiều kia... Một chiều kia... Hình ảnh những khác giờ xưa, hình ảnh người xưa, cho chỉ cái hương thơm của bạn, cái vẻ mềm mại mặt mẹ của tấm thân ai, vùn vụt trở về trong ký ức tôi, trong xác thịt tôi; xô đẩy nhau, hiện ra lại biến đi, biến đi lại hiện ra, như ảnh trên màn chớp bóng. Nhưng mà trái bao ngày tháng nỗi đau lòng nay tất cũng phải nguôi. Lại thêm vợ trẻ con thơ, tôi không muốn bạc tình, thì cũng phải bạc tình mà thôi.

Và lại tôi cười nhà tôi về xong được i bữa thì đã nghe tin Thủy-Liêu cũng về nhà chồng. Người chồng của Thủy-Liêu là học sinh cao-dẳng, con một của một vị phú ông ở Nam-kỳ. Liều sau khi cưới ít bữa, đã theo chồng vào Lục-Tĩnh. Thôi thì ván đã đặng thuyền, tiếc làm chi nữa? Có lẽ Liều lấy người kia lại sung sướng hơn lấy tôi. Tôi tam lấy cái lẽ « số phận đảo điên » làm khuây; từ đó, hết sức không nghĩ đến Liều nữa. Nói thế, tức là tôi đã thù với anh rằng: tôi vẫn nghĩ đến Liều, không sao quên được.

Bạn tôi kể cái tình sử của Trần-Sinh và Thủy-Liêu đến đây thì nghỉ một lát.

Bên cạnh chỗ chúng tôi ngồi, trên cái bệ xây bằng gạch, chúng tôi có đặt một bó những « cánh lộc ». Cánh lộc là những cánh lá non và nhiều búp non, người đi chơi xuân hái ở trên cây, đem về

nhà làm kỷ-vật để cầu may (porte bonheur). Như ở vùng nhà quê tôi, người ta thường hái cánh đa, hay bẻ cành sung, ý để cầu « đa phù qui, đa thọ khang », và sung sướng! Ấy cái tâm hồn chất phát của dân quê gửi hi-vọng vào những cái biểu hiệu dân dị như thế.

Bạn tôi kể chuyện đến đó, rút trong bó cánh lộc một cánh mẫu đơn có nhiều hoa đỏ đã nở, chúng tôi vừa mới bẻ bên bờ ruộng dâu. Tay nâng lên, ngắm hoa tươi giờ lâu, rồi đặt cánh hoa trên đầu gối, xé tung mỗi bông hoa ra từng cánh. Chả mấy lúc suốt cánh hoa tan tác, những cánh hoa đỏ thắm rải rắc trên lá áo thắm, trên bộ áo rêu xanh, như những chấm máu. Bạn tôi vẫn xé nát những bông hoa nào còn sót lại, vừa xé vừa kể tiếp câu truyện như sau này:

Câu truyện tình duyên của Trần-Sinh và Thủy-Liêu khi tôi được nghe lần thứ nhất, thì chỉ đến đây là hết. Cách đó ba bốn năm nữa. Tôi gặp Trần-Sinh trên xe hỏa. Tôi mới được nghe tiếp. Tôi nhìn chàng thấy trở đại tang, bà mẹ mới mất. Chàng thấy tôi thì vội-vả nắm lấy tay tôi kéo ra cuối toa xe hỏa hạng nhất, là chỗ vắng người, rồi đỡ chân, đỡ tay, lắc đầu lắc cổ như một người nửa điên nửa ngộ, mà thì thầm với tôi rằng: « Mẹ tôi thật là một người biết người lắm. Mẹ tôi nói Thủy-Liêu tính nết nham hiểm tàn ác, thật là không sai. Anh có đọc nhật trình mới đây không? Trời ơi, ghê gớm quá, ghê gớm quá. Mà phúc nhà tôi to quá! Thủy-Liêu... Thủy-Liêu giết chồng anh a! Anh xem đây này. » Rồi Trần-Sinh rút trong túi ra một tờ báo ở Saigon, dúi vào tay tôi. Đọc báo, thì quả là người thiếu phụ mà thuở trước tên gọi Thủy-Liêu quê quán ở Bắc-Kỳ, lấy chồng phú hộ trong Lục-Tĩnh, sau bảy năm trời chăn gối, đã đầu độc cho chồng, một người chồng thật ầu yếm nàng, thật chiều nàng, quý nàng, tuy bảy năm thành gia thất mà vẫn chưa có con. Tờ báo nhắc lại lịch-sử đời đi vắng của Thủy-Liêu mà phẩm-bình rất nghiêm khắc, cho nàng những tên gọi là: dâm phụ, nghiệt phụ, quân gian ác, v... v... »

Trần-Sinh hai môi run lấy lấy, nắm lấy tay tôi mà nhắc đi nhắc lại rằng: « Thật phúc ăm nhà tôi còn to! »

Nào ngờ... Nào ngờ, kỳ sau, các báo trong Saigon ra, tôi mua đọc, thì nẩy ra một mối ái-ngại vô hạn cho Sinh. Số là các báo đều đăng rằng: « Ra trước quan Toà, kẻ sát-nhân kia đã

thù nhận hết tội lỗi, nhưng chỉ khóc lóc mà than rằng: « Suốt một đời, đã hồng vì một mối tình thất vọng. Vì trước yêu một người mà không được lấy người ấy, sau theo ông chồng này chẳng qua là muốn lánh cho khuất mặt xứ Bắc Kỳ, nhưng mà không yêu thì không sao ép lòng cho hóa ra yêu được; đã thế, tiếng bắc tiếng chi, trong gia đình, trong lúc nổi khùng, mới trót làm điều đại ác. »

Thế là ba hôm sau, tôi cùng Trần-Sinh tới luôn Saigon. Trần-Sinh cũng như tôi, xem báo mới biết lời cung khai của Thủy-Liêu; thấy vậy, chàng hoảng hốt cả người lên, đến tìm ngay tôi, van lạy cùng đi với chàng vào Saigon để chàng tìm người cứu.

Cái thăm trang của Trần-Sinh lúc ấy đến cùng cực. Định ninh rằng sự thất-vọng của người si-nữ chính vì chàng nên mới sinh ra, định ninh rằng thủ phạm trong vụ án mạng, nếu vậy, chính là chàng, Trần-Sinh ăn-năn hối hận, ngơ ngẩn điên cuồng, tiếc duyên xưa, thương người cũ, khóc than kẻ lẽ, bần tình lo toan, trong đời tôi chưa từng thấy một ai đau đớn khổ khổ như Trần-Sinh trong lúc đi đường từ Bắc vào Nam ấy. Tới Saigon, Trần-Sinh nhất định tìm đến trạng-sư của Thủy-Liêu, xin biên tên chàng vào làm chứng gỡ tội cho nàng.

Thế rồi... Thế rồi tôi đổ anh biết cái kết cục của thiên tham-sử ấy nó ra thế nào? Anh hẳn đã tưởng-lượng ra một bức tranh « bao nhiêu năm mấy bây giờ » cùng là « mặt trông mặt ngẩn ngơ », « biết bao nhiêu tình, biết bao nhiêu nghĩa... » Vàng, tôi đã biết anh là một nhà làm tiểu-thuyết mà. Nhà làm tiểu thuyết của tôi ơi, tiên sinh làm, tiên sinh làm rồi đây! Cái buổi tương-kiến cuối cùng của Trần-Sinh với người cũ, anh có đề đầu chỉ là một buổi nhục-nhũ cho Trần-Sinh: Gái giết chồng, nhận được Trần-Sinh thì khinh-bí chàng một cách lạ thường, tặng chàng nhiều tiếng rất không nhã, gọi tên chỉ mặt chàng mà phản-cung hết những lời đã khai hồi trước, thề rằng chính Trần-Sinh mới là một chàng ngu-ngốc đáng chê cười, nàng không hề có yêu con người như thế bao giờ, mà vì như duyên-nợ khiến xui nàng đã phải kết duyên với Trần-Sinh thì có lẽ nàng cũng giết Sinh đi từ bao giờ rồi, chứ yêu chi mà yêu, tình chi mà tình!...

Trần-Sinh ra về. Lại một lần nữa, mà lần này thì thật là nhất định, bất di bất dịch, chàng trở lại cõi nhân-tinh. Vợ chàng cũng có rầy-rà ít bữa về

chợ đi Nam-kỳ rất vô-lý của chàng. Chàng cúi đầu chịu vợ mắng. Thật là một người chồng rất nhu-mi... »

Ngày qua tháng qua, từ đó, Trần-Sinh hóa ra một người hoàn toàn sung sướng, như lời tôi đã nói với anh khi bắt đầu kể câu chuyện này.

Hết truyện đây, nhà làm tiểu thuyết của tôi đã nghe chưa?

Hoàng-Ngọc cười khanh khách...

Tôi đáp:

Câu chuyện của anh, khi tỏ khi mờ, khi buồn khi vui, chẳng khác nào cái ngày xuân mà chúng ta đang ngắm. Có lẽ anh cũng vì cảm cái cảnh xuân biến ảo này mà nhớ lại chuyện ly-ký đó chăng?

Hoàng-Ngọc nói: Tôi thú thật cùng anh nhà: chính như là anh nói, mà còn hơn thế nữa kìa, anh a! Cái cảnh xuân này không phải là đã nhắc tôi nhớ lại một chuyện cũ, chính nó dục tôi vì cảm cảnh mà tưởng tượng ra câu chuyện không có. Chuyện anh vừa nghe tôi kể là một chuyện tôi nghĩ vẩn vơ mà bịa đặt ra chơi trong chốc lát. Trần-Sinh và Thủy-Liêu chỉ là người trong mộng cả.

Tôi còn ngờ lời nói cuối cùng của Hoàng-Ngọc lắm... Song ngày xuân đã được nghe câu chuyện, thì xin cầm bút chép ghi.

Hàn thu: NGUYỄN-TIẾN-LĂNG

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BẢO

Trọn năm	6 \$ 00
Sáu tháng	2 . 80
Ba tháng	1 . 50
Một tháng	0 . 50
Mỗi số	0 15

Thơ từ và mandat mua báo xin gửi cho:

M^{me} Nguyễn-Đức-Nhuân, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn

65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ



HÒN MÁU BƠ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(tiếp theo số 233)

Thầy giáo Long ngó Cảnh-Du nháy nháy rồi ngó vào cửa buồng rồi ngó thầy giáo Nam mà cười. Thím giáo cười ngất và nói :

— Thầy nhứt (thầy giáo Long cũng dạy lớp nhứt) khéo thì thôi ! Dầu tôi có tánh thường như người đàn bà đi nữa, nhứt là cái đêm này, tôi cũng phải tươi cười để cho mấy anh vui cười cho ngon bữa. Chớ có lẽ nào...!

— Đa tạ cái bụng tốt của chị và xin lỗi chị.

Cả bọn đồng cười. Cảnh-Du nói :

— Việc gì tôi chịu hết. Duy có coi hát, nhứt là hát cải-lương, tôi không thích, tôi nói trước.

— Chết chưa ! tại sao anh không thích ? Anh không biết hát là một mỹ-ngệ, nhứt là hát cải-lương của ta hiện thời là một mỹ-thuật đáng cho ta chú trọng lắm sao ? Cái điệu mới, nó hiệp thời lắm anh.

— Phải ! cái lương là điệu mới, tôi biết. Song so với điệu hát cũ, hát bội, có gì hay hơn không ?

— Anh nói ! Vậy anh không thấy cải-lương nó hát ? Nó phân từng màn, lớp nào có cảnh ấy, nên lớp nào có thứ tự. Có giống đâu như hát bội. Từ khai diễn chỉ văng-kết nó chỉ có một màn, bao nhiêu cỡ lộng đó.

— Tôi chịu chỗ đó.

— Đến như hát bội, gào thét trợn trạo.

— Vậy cải-lương không ngấm nga ?

— Hát bội be-be !

— Cải-lương lại chẳng có cơn bình mấy ?

— Nhưng cải lương đối đáp văn-chương.

— Ai dám bảo hát bội không văn-chương đối đáp ? Cảnh-Du chẳng đợi cho thầy Long nói nữa, thầy chụp nói luôn :

— Tôi không bình gì hát bội, bỏ gì hát cải-lương, tôi cũng không ưa thứ nào và cũng không ham thứ nào. Cứ cái lẽ ngay mà nói, thì bên này có cái hay, bên kia cũng có cái hay, và bên nào cũng có cái dở cả. Chưa hẳn nào thật hoàn toàn. Mà cái toàn mỹ chỉ còn lâu về sau cho bên nào chịu gia tâm cái cách bỏ khuyết kia. Nhưng đó không phải là chỗ tôi muốn nói. Cái mà tôi muốn nói chính là cái

điệu của hai thứ nó. Và ta là nhà giáo dục. Cái chức trách ta là phải duy trì lấy cái dân tâm thể lực, mà là cái tốt đẹp, ta nên cứ chỉnh qua phía đó mà xét cái hay, dở của nó.

— Cái luận điểm của anh tôi đã hiểu. Vậy cái hay cái dở của riêng một điệu hát cải-lương, anh xét biết như thế nào ? Tôi đề riêng điệu hát bội ra vì ngày nay cái điệu hát này dường như đã bắt đầu suy sụp, không chừng phải tiêu diệt hẳn cũng nên. Tôi muốn anh thử phá đoán một điệu hát cải-lương, là điệu đương có cái sanh hoạt một ngày một bành trướng ra mãi, và nó cũng là cái sở thích gần khắp cả dân gian.

— Tôi không thể nói cho xiết cái hay dở của nó mà khỏi lầm. Tuy vậy, muốn khỏi cái thiên kiến của mình, khi mình bình phẩm nó, mình phải đặt mình lên cao, khỏi bận bịu với một cái cảm tình nào, rồi mình cứ trông theo cái vôi sóng của nó bủa, nó chụp khắp dân gian như thế nào, mình sẽ thấy rõ. Nó lợi cho dân phong ta không ? Có hại cho dân phong ta không ? ta cũng sẽ và đã thấy rõ.

— Anh đã thấy rõ. Vậy nó có lợi cho phong tục tốt của ta không ?

— Không, nó chỉ làm tôi-bại thêm thời có. Đã biết, dầu đến cái phong-tục, cũng phải tùy cái văn-minh tiến-bộ của mỗi thời mà thay đổi ít nhiều, phương chi là điệu hát của ta. Song văn-minh tiến-bộ thì làm sao kia. Chớ văn-minh tiến-bộ của điệu hát ta mà phải đến như điệu hát cải-lương, ta chỉ thấy con trai thì « văng xu », còn con gái thì « văng con » ; đó là cái sự-nghiệp truyền-bá cái văn-minh về mỹ-thuật của hát cải-lương vậy.

Lại còn thêm một lối văn-chương đặc-biệt của cải-lương nữa. Lối văn ấy thành ra giọng ca-ngâm ai-oán, hòa với tiếng đàn ly-tao quển-rủ, thì tài nào cái dân-phong chẳng tồi, cái dân khí chẳng say mê điên-đảo, tiêu-tan. Các anh thử tưởng các anh là tên lính trong một đạo binh của nước Pháp. Các anh nhớ khi các anh nghe tấu-nhạc và cá lên bản Marseillaise, các anh phấn khởi trong lòng là thế nào ;

PHU NU TAN VAN

và các anh lại cũng nhớ khi các anh nghe đàn và ca bản « Vọng-cổ hoài-lang » coi các anh phấn-khởi hùng-tâm là dường nào !

Tôi xin thú thật rằng tôi cũng một gan dạ như tám ngàn đệ-tử của Hạng-Vô trước hơi tiêu của Trương Lương vậy. Ở xã-hội, riêng một xứ Nam-kỳ ta ngày nay, các anh thử rảo từ thành-thị chi tận ngõ hẻm hang cùng trong chốn thôn-quê, từ bực phong-lưu đài-các chí hạng hạ dân quê-lậu, già vậy, trẻ vậy, lớn vậy, nhỏ cũng vậy, không mặt nào là không thuộc năm ba câu như là câu « Nợ duyên gì, là nợ duyên gì... » đề, hoặc mẹ đưa con, hoặc ba ru cháu, hoặc cảm vì tình mà ngấm nga... .

Thậm chí nhà sư tụng kinh cũng lấy giọng ca theo điệu « vọng cổ » điệu « hành vân ». Không vậy không cho là hiệp-thời. Lại còn tệ hơn nữa là họ bày ra lối hát « phạt », rồi cũng theo điệu hát cải-lương, hát câu-siêu tịnh-độ ; mới thiết phá đạo.

Ngày nay muốn nghe cho được những câu ca dao lý-thú và thật-thà như câu :

« Con mèo con chuột có lông.

« Ông tre có mắt, nổi đồng có quai ;
hiếu hạnh như câu :

« Ông cha nặng lắm cha ơi.

« Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang ;
tiết liệch như câu :

« Trăm năm trăm tuổi (may rui) một chồng.

« Dầu ai thêu phụng vẽ rồng mặc ai ;

thành tự như câu :

« Vẳng quan dâm bởi cô hầu.

« Vú cau ăn với canh trâu ươg chẳng ?

than phận như câu :

« Trông da vì bởi má cung.

« Đen da vì bởi lợi bụng hốt heo.

thì họa chẳng năm thuở mười thì mới nghe động.

Có một người trong bọn ứng-thỉnh :

— Anh Du nói tôi chịu. Song anh không thể chối

Dầu chó nên uống thử thuốc 'lu.
Hãy uống thuốc có danh mà thôi.
Còn nói không chắc thuốc hay.
Đầu thà đừng uống thuốc

VÔ-DÌNH-DÂN-DUỐC-PHÒNG

(SÁNG LẬP NĂM 1921)

323 Rue des Marins Cholon

Đồ Trang Điểm hiệu :

"TOKALON"

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème Sáp TOKALON } Non grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡ

Poudre Phấn TOKALON } • Pétalin •
• Fascination •
• Péro •

Savon Xà-bong TOKALON

Dầu thơm Parfum TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao miên
Maison G. RIETMANN

76 Rue Mac-Mahon, 76 — SAIGON

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán

Al cứu hai đứa con Tây. . . .
được thưởng.

Ông Albert Monges ở số nhà 31 đường Vassoi-gnes, gần chợ Tân-dịnh, có hai đứa con gái nhỏ. Hai đứa cứ đau hoài, làm rối cho ông lắm. Một tháng đau không biết mấy lần, cứ rống lạnh và ho, hay khóc đêm, vì nó có gốc ban. Ông hết sức với con, chạy đủ phương mà không gặp thuốc. Có người điếm chỉ ông mua thuốc ban « Chi-linh-tán » về cho con ông uống thử. Ban đầu ông chế thuốc Annam không hay, nhưng cùng thế, ông cho uống càng, uống ba ngày ba gói, ban lộ dây mình, hết nóng lạnh, hết ho, mà gốc ban từ ấy đến nay không còn tái-lại. Con ông hết, ông mừng lắm, và ông có tánh vui vẻ, ông thường 1000 cho người dểm chỉ, và ông nói từ nay về con tôi đau ban, nóng lạnh, ho, thì tôi cứ cho uống « Chi-linh-tán » chớ không cho uống thuốc nào nữa, vì tôi biết thuốc « Chi-linh-tán » hay lắm.

Thuốc này có bán khắp cả Đông-Pháp, các ga xe điện, và các nhà buôn có bán. Ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kinh, chợ-mới Saigon.
Giá mỗi gói : 0\$ 10

những sự ích lợi của nghề diễn-kịch, vì chính một nhà văn-hào Pháp cũng đã nói: «Diễn-kịch là trường học dạy đời rất tốt.»

Cánh-Du trả lời:— Phải! Để làm trò cười cho người ta mua vui, tiêu-sầu, giải-trí, diễn kịch sao lại vô ích. Song nói nó dạy đời—dạy đời được bằng diễn-kịch.—tôi không tin. Vì sao? Vì mỗi cái thất-tinh: hỉ, nộ, ái, ố, dục, ở trong tấn kịch có cảm người ta được cũng chỉ trong chỗ: lát rồi hết, nghĩa là còn trong cái không-khí của rạp hát thì khán-giả còn bị cảm. Nó chỉ cảm người ta được như thời, nên chỉ kẻ đi xem hát, a-dua nịnh hót cô, gian-phu dâm-phu cô, xiao-trá đạo-tặc cô, v.v...những kẻ đó, khi nào ta thấy đi coi hát về, về sau nó cái-ác từng-thiện, cái tà qui-chánh không? Hay nghề cũ nó cứ làm, thói quen nó chẳng bỏ? Rất đối-lao-nguộc rộng-thình giữa châu thành kia, rất đối-xiêu-xích gồng-cùm kia, rất đối-là gương may kia, còn chưa răn dạy được ai, và khám cứ mỗi ngày còn phải rộng mở thêm, và tù tội mỗi ngày mỗi nhiều thêm, phương chi là trò hát-xướng. Có người chặn hỏi:

— Nói như anh vậy chẳng là cổ-nhơn nói quấy? Cánh-Du đáp:

— Không, lời cổ-nhơn có phải là quấy đâu. Song cũng không nên quá tin rằng hết thấy thấy lời cổ-nhơn nói đều đúng. Nếu nói cổ-nhơn nói đều đúng sao đồng-thời với cổ-nhơn cũng người này phần đối người kia, mà ngày nay ta thường thấy một câu nói, một lý-thuyết một cổ-nhơn này, lại có một câu nói, một lý-thuyết của một cổ-nhơn nọ, nói trái lại như trắng chơi với đen. Ấy đó, đồng thời với nhau mà thành hiện còn bất đồng ý-kiến, tư-tưởng, học-thuyết với nhau vậy thay; phương chi là chúng ta. Chúng ta sanh sâu, ở cách ngàn xưa một thời gian càng ngày càng xa, thì cái chế-độ xã-hội, thì cái dân-phong tập tục, nói tắt cái hoàn-cảnh của dân xã mỗi ngày mỗi biến-thiên một ngày một chuyển-dịch đi mỗi một xa, và nhiều khi còn trái ngược nhau nữa; thời đầu xưa kia là thánh-ngôn, chớ nay không thể tin dùng cho đáng. Lấy riêng chữ «trung quân» mà nói. Anh ấy biết, «thời vua phải tận trung» là một câu người ta sùng-thượng lắm, là một cái nghĩa phải theo lắm, ở về những thế-kỷ trước. Ấy vậy mà hiện thời của chúng ta đây cái câu nói đó người ta còn tôn-trọng không? Hay người ta miệt thị?

(còn nữa)

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhất là
hiệu
Rhum Mana
Hãng **MAZET**
có trữ bán
ở đường
Paul Blanchy, số 20
SAIGON



DOCTEUR
F. NG. V-NGUYEN
Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris
Chuyên trị các bệnh:
TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.
Phòng khám bệnh:
81 ĐƯỜNG MAC-MAHON
Sớm mai: 7 tới 10 giờ
Chiều: 2 tới 4 giờ
N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà,
82 đường Lagrandière.

ĐÔI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo số 233)

Bao nhiêu sự tàn-bạo gồm ghê đều hiện cho cô thấy rõ.

Đào-Danh trở vào. Thấy Tuệ-Lý ở đây, mặt tái xanh và ngó mình một cách khinh bỉ, Đào-Danh biểu rằng cô đã biết rồi, và chắc là Tuệ-Lý có tình nghe khi nãy. Trông chổng khốn nạn bước tới một cách đã mang hung bạo, hỏi:

— Mày làm gì đó? rình tao hả? Rình tao hả? Tuệ-Lý giận run, hỏi:

— A! quân ăn-cướp!... Sát nhơn!... Thú vật!... Ừ, 'ao biết đây nè?

Đào-Danh sợ đây-tớ nghe, rống lên:

— Nín! Nín mất!

Và nói và nắm cườm tay Tuệ-Lý mà bóp mạnh buộc cô phải ngậm miệng. Lại gặng thêm giọng hăm dọa rằng:

— Đờ khốn nạn, 'ao biểu mày phải nín, nghe không?

Vì bị cầm-động rất dữ dội, Tuệ-Lý chán-ván, ngồi bẹp bèn cạnh sàng.

Tấn-kịch vẫn, song rất ghê gớm!

Cô Tuệ-Lý đã biết sự tàn-ác của cha và chồng.

Đào-Danh hết phương chối cãi chỉ còn dùng cường quyền mà áp-chế đàn-bà.

Và nói:

— Mày biết, thấy kệ mày! Hãy giữ hồn! Nè, tao dặn trước giùm cho: mày nói bậy ra, họ sẽ kể mày là đứa điên, là vì không có bằng-cớ, mày nghe rõ, không có một chút nhẽo bằng-cớ! Mày có to gan, tao cho mày nói; thì mày đừng than sự-nghiep tan-tành: phần ăn của mày đổ mất dưới hang sâu, tên của mày sẽ lấp dưới bùn nhơ, mẹ mày với mày sẽ chịu bần-cùng khổ-sở. Nói đi/tao sẽ nhốt mày như đứa cuồng. Giỏi chạy đi nào? Tao theo mày đặng coi mày làm gì cho biết. Tao giữ, không cho mày nói ra một thước; mày sẽ lấy làm bằng lòng vì tao không hờn mày nữa rồi!

— Đờ ăn-cướp! đờ sát-nhơn!

Đào-Danh bậm môi, bóp cườm tay Tuệ-Lý bậm tím.

Tao biểu nín!

Cô nín. Ích gì mà gây - ỉu cách ấy? Ích gì mà chưởi mắng đứa mặt người lòng thú! Ồ! chồng. Ồ! cha! chồng với cha đều đồ tèn - mặt, khiếp-nhược!

Nổi sầu vô tận vô biên!

Cô không còn lạc-thú ở đời. Song cô Đàng kia, thương hại thay! vì lòng tham của Mã-Lợi Đào-Danh mà chịu trầm cay ngàn đắng. Tuệ-Lý không đành: cô Đàng bị giam cầm, cô Tuệ bị bỏ bẻ, găm đồng sâu thẳm. Xét kỹ, thì Tuệ-Lý ngày nay ki-đ-não, cũng tại chút lỗi của cô tham phụ phụ bần. Chỉ vì cô Đàng, tội gì đâu? Tuệ-Lý không cần ghen ghét; trái lại, cô đem lòng thương, muốn thừa dịp này mà vớt con gái Kiệt-Lư khỏi cảnh chồng gai, mới là đáng dạ.

Đào-Danh giận dữ dậm gót mà đi bách-bộ trong phòng.

Tuệ-Lý suy nghĩ.

Làm sao?... Trá thủ chăng?

Đi cáo báo? hỏi ời! chẳng phải riêng phần là bất lương thọ khổ. Làm vậy càng đau đớn cho mẹ già. Còn đời cô Đàng, kẻ cướp giật của cô bị hình phạt rồi, cô cũng không còn gì sự sẵn.

Làm vậy, là tan-tành sự-nghiep, mà khi cô Đàng hay được rằng cha cô bị ám-bại một cách rất khiếp-nhược thì thống-thiết cho cô thế nào?

Thình lình có kêu Đào-Danh. Và đứng lại mà hỏi cách quạ-quạ:

— Gì?

— Nếu tôi không nói tay thì ông và nhạc-phụ của ông phải ở tù nói chều này. Vậy trong hai đều này, ông hãy lựa một điều: thứ nhứt, là trả cho cô Đàng gia-tài sự-nghiep và sự tự do của cô, thì tôi làm thính; đều thứ nhì là tôi sẽ đi cáo báo nếu ông từ chối. Suy nghĩ rồi trả lời đi.

— Tội nghiệp cho con điên! Mày tưởng đâu tao chịu nhọc nhằn cho nên việc rồi ngày nay phải quí xuống mà hàng đầu vì sự hăm-he của mày sao?... Tao không muốn, tao không muốn trả sự-sẵn cho con Đàng. Xài hết rồi! Tao cũng không muốn thả nó. Mày cứ việc đi cáo báo!

Tuệ-Lý biết nãi nĩ vô ích nên làm thinh. Không lẽ cô đi mịch. Cô lại ao ước rằng có lẽ Mã-Lợi sẽ khuyên rẽ thuận theo lời cô xin. Song, hiện giờ cô không muốn thấy mặt đứa sát nhơn. Cô tính đi xa Ba-ri đặng tránh khỏi những cảnh vật nó nhắc nhở cho cô phải nhớ cái tánh-hạnh nhơn-như của Đào-Danh Mã-Lợi.

Cô ăn riêng trong tư phòng. Chú chồng đã đi thông báo cho Mã-Lợi rõ tự sự.

Lối hai giờ chiều, Tuệ-Lý đánh điện-thoại mời mẹ đến nhà. Thật là buổi đau đớn vô cùng. Nghe con nói rồi, mẹ và con đều khóc tức tưởi lâu lắm.

Tuệ-Lý nói tỏ với mẹ về sự minh tính đi khỏi chốn này. Mạnh-dinh-Lang không cần, và nói:

— Mà sẽ đi với con.

Sáng ra hai mẹ con đồng sắm sửa lên đường; Mã-Lợi Đào-Danh cảm không được. Vì có ý riêng nên Mạnh-dinh-Lang lựa chỗ nương-ngủ ở làng kia, theo mẹ bờ Rơ-lang, cách dài Kiệt-Lư chừng năm dặm.

HỒI THỨ HAI

Nhờm tóc gáy!

Nề-Niệt ngủ một đêm thảng-thét.

Theo lệ thường của anh ta, thức dậy thì vùng-vai một cái dài, miệng mỉm cười tỏ ra một người sung-sướng lắm; đoạn sấm sửa hút ít hơi thuốc ngon, cả ngày nằm phỉ trên ghế dài, hoặc xem báo, hoặc ngâm-ngã, chờ đến bữa ăn đặng ních cho đầy bụng.

Ni-ni đã nấu rồi đồ ăn bữa sớm, anh chồng lật-đặt đem phần cho cô Đẳng. Và bước lên thang, anh ta lầm-lầm rằng:

— Con nhõ không liếng khĩ nữa rồi. Nó dân lòng mà chịu ở đây, mình khỏi lo gì nữa.

« Song thế nào ông chủ cũng nhốt nó ở đây mãi, thì vợ chồng Nề-Niệt đây khoái lạc như ông vua với bà vua.

Ni-ni rùng vai, nói:

— Mình tưởng khi không mà chủ nhốt nó sao? Chắc thảng chả có lợi-lộc gì đây chớ. Tôi sợ khi kia va không dùng ta nữa thì lấy làm uổng mà phải lẻo chỗ này.

— Ủ, song tôi coi bộ y muốn cầm tù con nhõ trọn kiếp. Đừng lo. Vả lại, tôi đâu hay tới đó, ấy là cách hưởng phước ở đời vậy.

Chúng nó đến cửa cô Đẳng.

Ni-ni lấy chìa khóa mở cửa. Nề-Niệt bưng mâm

vật thực theo sau.

Bước chưa được hai bước hai đứa đồng la lên:

— A, con nhõ! nó đã trốn mất!

Hai đứa nó nhìn nhau, kinh-ngạc, rung-rời, mồ hôi ra ướt trán. Rồi thì chúng nó tuồng ra những lời tục-tỉu chuối-bới, hăm he cô gái trốn ấy một cách gớm ghê.

Chúng nó giận như điên.

Rau đầu, chúng nó chỉ thấy sự vắng mặt của cô Đẳng thôi. Sau đó mới xem đến cái song sắt đã mở ra, cái giường không còn khảm với mền, cái lò có cửa kín và ba cái nút, thì chúng nó lại càng giận, càng chuối rữa thêm nữa.

Nề-Niệt nghiêng mình ra cửa sổ, thấy sợi giây vãi của cô Đẳng, nó toan tuột theo nẻo đó mà kiếm đầu dặng bắt cô; song vợ nó cản, sợ nó té mà chết.

Nó tức lắm, rống om-sóm:

— Thiên-lôi đã con nhõ này! Nó gạt ta mở xiềng dặng trốn. Đồ khốn, làm bộ nhu mì. Không dè mưu trí như vậy mà làm đồ rận mền như vậy!

— Rồi đây chủ đến, ta mới nói làm sao?

— Nói như mình đã thấy vậy đó.

— Không chừng nó còn ở trong vườn. Nó qua không khỏi vách đầu.

— Mấy tưởng! Nó khôn lắm, mà nó làm bộ khờ vậy chớ. Tao chắc nó cũng có thể ra khỏi vườn rồi.

— Thấy kẹ, thế nào mình cũng phải đi coi thử. Biết đâu chừng..., mà đầu kiếm không dặng cũng làm tròn bổn phận.

Đầu biết là vô ích, song Nề-Niệt cũng đi với vợ nó.

Hơn một giờ, chúng nó đập bụi đập bờ, dòm từ hóm đất, kẹt cây; đến mấy nhánh sum-sê nó cũng ngó kỹ càng, mong gặp được cô Đẳng nằm trốn.

Trở vô đài, chúng nó buồn bực lắm.

Thôi! Vĩnh biệt những ngày nhàn hạ, vĩnh biệt những bữa ăn ngon, mấy ve rượu tốt, vĩnh biệt cái đài này, vĩnh biệt những bữa nằm nướng trên giường bụng no, dạ đẹp!

Rồi thì chúng nó sẽ trở lại cái cảnh đời cực nhọc trước kia, bỏ lúc ăn no ngủ kỹ.

Nếu chẳng sợ vợ chê thì Nề-Niệt đã khóc mùi như trẻ con mất bánh. Phần Ni-Ni thì không lấy làm nao núng. Chị ta nói:

— Trên đời chẳng có phước nào bền.

« Cái phước của hai đứa mình hưởng bấy lâu đã

hiều quá rồi. Nay đến ngày nó hết.

« Còn gì nữa? .. Vợ chồng mình cũng có dành giùm được chút ít. Cũng còn thể no lòng mà đợi thời may. Ăn mày kia còn không chết đói!

— Phải! Song có bao giờ chủ cho mình giấy tốt đặng đi kiếm sớ làm. Thế nào thảng chả cũng đổ thừa tại mình không khéo giữ con rệp, để nó giống đi; thảng chả lại cúp tiền lương tháng này là khác!

— Ai chịu cả! Tưởng mình ở đây mà chơi sao? Mỗi ngày đều có lên coi chừng con tù mên đồ hai lần. Làm việc như vậy còn gì nữa?

— Thật chớ? Còn như nó trốn, cũng không phải lỗi của mình. Nói cho đúng « luật » thì ông chủ phải bết trong là có máy móc để mở song sắt. Tại thảng chả! Ai đời bỏ tù người ta mà còn cho ông

sáo để thổi lò-lo... Nói lên, chớ thảng chả ngốc quá!

— Thiệt vậy! Mà đến thế nào mình cũng làm đủ bổn phận, phải không?

— Còn gì nữa? Ủ, mà thôi phải gọi thợ cho y rồi.

— Chả có dận sao?

Nề-Niệt thò tay vào túi mà móc ra mảnh giấy xếp làm tư.

— Chả có để cái giấy này đây. Để coi: « Viết cho tao thì để chữ tắt X. D, nhà giấy thép giữa Ba-ri, và gạnh thêm: Chờ chủ thợ đến lãnh »

— Vậy thì viết cho sớm, làm vậy va không thể trách ta lỗi-thời.

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã cầu chứng tại Tòa Saigon ngày 18 Decembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris 1923



Déposé en 1922

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay dè nhất.

Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà nhất là con nít từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khoẻ, đồ da thắm thịt, trong mình mát mẻ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh - phong, tê - thấp, phong nổi giề cùng mình, các thứ ghẻ, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công-hiệu như thần.

Con nít nhỏ ăn, bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trúng chánh chứng bệnh, thấy lành mạnh tức thì. Đản bà vì huyết không tốt, hay đau và bình vọc khó khan vàng mét, dùng dầu Từ-Bi, trị thì thấy sự hiệu-nghiệm lạ lùng, không thuốc nào hơn.

Ài ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng.

Thiệt là vật khinh linh trọng, xin quý khách lưu tâm thí-nghiệm một khi thì rõ.

Nhà nào có con hay ẻo uột, đau hoài không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Giá bán lẻ khắp nơi: mỗi ve 9 \$ 25

Qui vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi mấy nhà buôn Annam, hiệu Nguyễn-thị-Kinh và mấy hiệu Café Đức Thành, Hưng đều có bán.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Bentre:	Vân-vô-Vân
Rachgia:	Nguyễn-ngọc-Thái
Thudaumot:	Nguyễn-tân-Xương
Gocong:	Thái-ngọc-Bình
Baclieu:	Đinh-Song
Vinhlong:	Nguyễn-thanh-Liêu
Chaudoc:	Công-nghĩa-Thanh
Cantho:	An hà Ấn-quan
Sadec:	Võ đình-Đinh
Mytho:	Hà-phàm-Chất
Pnompenh:	Huỳnh-Trí, Rue Ohier
Saigon:	Thanh-Thanh, Rue Pellerin
Hue:	Quan-bái Thợ-quan
Tourane:	Lê-thừa-Ấn
Hanoi:	Nam ký Thợ-quan
Haiphong:	Hiệu Nam-Tân

PHU NU TAN VAN

Thơ gửi xong, Nê-Niệt và Ni-Ni cứ việc vui thú như thường, an tâm mà đợi thời thế. Chừng nào chủ gửi lệnh biểu ra khỏi đài, hoặc bốn thân đến rầy quở, sẽ tính chẳng muộn.

Theo lý-thuyết của nhà hiền-triết Ê-bi-Cuya thì cứ nên vui cảnh hiện-tại, đừng buồn lo hậu-vận làm gì.

Nê-Niệt và Ni-Ni thực-hành cái lý thuyết đó, dầu rằng chúng nó không hề biết khoa triết-học là gì.

Lệ thường, mỗi tuần Mã-Lợi đến nhà thơ hai lần dâng lấy những tin riêng. Bởi vì có nhiều mã-sự không chánh-dáng nên dùng cách ấy cho khỏi bị ai rõ biết. Từ ngày bắt được cô Đẳng rồi, coi bỏ và bớt lo, nên va không đến thăm thơ thường như trước.

Ngày ấy như có dịp đi ngang nhà thơ, Mã-Lợi ghé vào; va lẩy lăm ngạc-nhiên mà tiếp đãi một chén bao, tưởng chừng không quen, đóng con dấu Kiệt-Lư.

Va nghĩ:

— Chắc là thơ của Nê-Niệt. Có đều chỉ lời-thời ở đó sao kia?

Va lật lật khui ra, xem xem vừa xong, va thất-sắc rụng rời, phải dựa mình vào vách. Xem đi, rồi đọc lại, mồ hôi ra ướt trán, va lấy làm bối-rối vô cùng.

— Không lẽ! Chắc có đều chi quái-la lắm đây. Có thể nào tin lời Nê-Niệt đâu! Chắc là bằng khôn tham tiền của ai, mới để ra có sự.

« Song nếu có vậy thì làm sao nó dám dặc chuyện cái song sắt và những nút trong lò! Là vì mình còn có thể đến xem lân-tường. Nó đâu dám lảo... Thế là nguy! Bây giờ biết con quỉ ở đâu mà kiếm? »

Vội vàng, Mã-Lợi nhẩy lên xe hơi của va dặng đến phòng việc, vì biết rằng có Đào-Danh tại đó.

Vừa bước vào, va đưa cái thơ cho chàng rể. Đào-Danh xem vừa xong, kinh-hãi, đứng dậy lạ-làng:

— Nếu vậy thì bọn ta đã sa vào đám lửa! Con nhỏ ra ngoài, nào khác mũi gươm treo ngay đầu ta!

« Nó sẽ đi cáo báo, thì trong đôi ngày chúng ta bị chúng thộp! »

Nghe mấy lời ấy, Mã-Lợi thất-sắc, nạt rằng:

— Khốn nạn! Nín đi mầy! Con Đẳng không đi cáo-báo như tri ngu mầy tưởng đâu. Nó tin cây Đổng-Liệt, thế nào nó cũng bởi ý-kiến gã ấy trước khi hành-sự. Tao biết tánh Đổng-Liệt. Thế nào nó cũng đến rầy tao lung lăm. Tao sẽ dựa mềm nhìn lỏi, rồi xin gã đừng thừa kiện lời-thời, thì gã tin êm chó chẳng gì.

— Chắc vậy sao?

— Chắc vậy. Đã vậy gã hay làm bộ mặt' cao-thượng, khéo nói chuyện với nó thì xong hết mọi điều.

— Thật đó chút! Song ba đã quên bài nhứt-trình của nó ngày nọ hay sao? Chẳng-phải nó nói ngay mặt ba sao? Cho đến tình-nhơn của ba, nó cũng chỉ rõ. Theo ý tôi thì chắc thằng nhỏ đó không từ đều gì để làm nhứt ba thêm. Nếu nó có bụng tốt với ba, nếu ba còn có thể tin cậy nó, thì lúc nọ nó đã sẵn lòng giao con Đẳng cho ba rồi.

Mã-Lợi cần mồi, lấy làm khó-liệu.

Thật, Đào-Danh luận trúng.

Bây giờ trong hai đều: chẳng rõ cô Đẳng sẽ đi báo ngay nơi sở cảnh-sát, hay là về thuật chuyện cho Đổng-Liệt đặc nhứt-trình dặng làm nhứt thêm cho Mã-Lợi rồi kêu cái bên binh-vụ luôn thể.

Hai đứa đồng lứa bàn-tinh nhau lâu lắm, mới nhứt định đi Kiệt-Lư chiều này. Đến nơi, chúng nó sẽ hiểu rành, và tùy cơ ứng biến.

Thật, trót ngày làm việc, rồi suốt đêm phải ngồi ô-lô mà chạy vòng-vực từ Pa-ri đến Kiệt-Lư, phải có sức khoẻ như sắt mới làm được. Song Mã-Lợi Đào-Danh thấy nguy trước mặt thì có quân chi nhọc nhằn.

Đến mặt trời mọc lên cao, chiếc xe mới ngừng trước ngõ dài. Mã-Lợi bóp kèn in-ô.

Nê-Niệt bây giờ mới nhẩy xuống giường, hối vớ mau mau dặng ra trước chủ.

Ni-Ni ngáp mà nói:

— Ghé quá! Ông kẹ đã tới rồi đó!

Nê-Niệt vung-tai:

— Tôi đương chiêm bao ngộ quá!

(còn nữa)

Hỉ-tín

Bồn-báo có nhận được thiệp của ông bà Trần-văn Mới ở Giadinh cho hay ông bà đã định chữ vu-qui cho con gái của mình với thầy Trần-văn-Côn, Thợ-ký tại sở Intendance Militaire des Troupes Coloniales Saigon con của ông bà Trần-văn-Đạm cựu giáo viên ở Trường Binh-Hiệp Thủ-dầu-Một.

Lễ hôn-phối đã định vào ngày 20 tháng giêng Annam, tức là ngày 5 Mars vừa rồi.

Bồn báo có lời chúc mừng hai họ.

B B

Thơ-tín

Cùng các anh em quen biết, từ đây, anh em có gửi thơ từ gì cho tôi, thì hãy gửi ngay đến báo quán Phụ-Nữ-Tân-Văn, tôi sẽ nhận được.

Hoàng-Tân-Dân

Pourquoi le Pharmacien

est-il spécialement qualifié pour préparer et vendre une crème de beauté?

...Parce qu'une crème de beauté, pour être embellissante, doit non seulement être inoffensive, mais encore posséder des vertus réellement curatives.

- Elle doit être inoffensive pour la raison qu'une substance nocive absorbée par la peau est aussi dangereuse pour l'organisme que prise par la bouche.
- Elle doit posséder des vertus curatives capables d'assainir les tissus de la peau pour prévenir ou combattre efficacement toutes les flétrissures du visage.
- Or, la signature du pharmacien sur un produit de beauté constitue une garantie indiscutable quant au respect de la formule et à la valeur thérapeutique des substances employées.
- D'autre part, le pharmacien seul, a le droit de vendre une crème de beauté dont les propriétés médicales font une véritable spécialité pharmaceutique.



Ch. T. Bernard & Co

Exigez donc de votre pharmacien le produit qui remplit parfaitement toutes ces conditions:

THO-RADIA

CRÈME EMBELLISSANTE PARCE QUE CURATIVE

A BASE DE RADIUM ET DE THORIUM

SELON LA FORMULE DU Docteur Alfred CURIE

LE TUBE : 1\$10 — LE POT : 1\$65

EXCLUSIVEMENT CHEZ LES PHARMACIENS

Brochure gratuite sur demande à l'Agence Général pour l'Indochine, 76 bis, Rue Mac Mahon, Saigon

Radium là một loại kim xuất ra nhiều điện vô hình. Máy điện ấy là điện hồi-lực vì nó bổ dưỡng các tế-bào của thân-thể.

Vì các chứng bệnh ngoài da sanh ra bởi các tế-bào liệt yếu, cho nên Crème Tho-Radia có chứa chất Radium, làm cho ra tốt đẹp, chữa lành và sung túc các tế bào nhược bại.

Trong Crème này còn có chất Thorium cũng màu-nhiệm như Radium. Hai thứ này làm cho da mặt trẻ tươi và tốt đẹp.

IMPRIMERIE BẢO-TÔN



Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN